

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

(Giấy phép hoạt động số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007, Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 57/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0073 Fax: 04 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

Từ ngày:

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Bùi Quang Kỹ

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 04 3573 0073 Fax: 04 3573 0088



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

(Giấy phép hoạt động số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007, Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 57/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 09 năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Số 9, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0073 Fax: 04 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

Từ ngày:

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Bùi Quang Kỳ

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 04 3573 0073 Fax: 04 3573 0088

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

(Giấy phép hoạt động số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 08 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 09 năm 2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá chào bán cho cổ đông chiến lược: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng khối lượng cổ phần chào bán: 18.900.000 (Mười tám triệu chín trăm nghìn) cổ phần

Trong đó:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.050.000 cổ phần.

Chào bán cho cổ đông chiến lược: 10.850.000 cổ phần.

Tổng giá trị chào bán: 189.000.000.000 (Một trăm tám mươi chín tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84 4) 38689 566/88

Fax: (+84 4) 38686 248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	<i>Rủi ro kinh tế.....</i>	6
2.	<i>Rủi ro về pháp luật.....</i>	8
3.	<i>Rủi ro đặc thù.....</i>	8
4.	<i>Rủi ro của đợt chào bán.....</i>	10
5.	<i>Rủi ro pha loãng</i>	10
6.	<i>Rủi ro quản trị công ty.....</i>	12
7.	<i>Rủi ro khác.....</i>	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
1.1.	<i>Các thông tin cơ bản về Công ty</i>	14
1.2.	<i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	15
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:.....	16
3.1.	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	16
3.2.	<i>Hội đồng quản trị</i>	16
3.3.	<i>Ban kiểm soát</i>	17
3.4.	<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	17
3.5.	<i>Các phòng, ban, đơn vị kinh doanh</i>	17
4.	Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:.....	20
4.1.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/02/2016:</i>	20
4.2.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 29/04/2016:</i>	21
4.3.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 28/08/2007:</i>	21
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có	23
6.	Gới thiệu quá trình tăng vốn:	23
7.	Hoạt động kinh doanh	23

7.1.	<i>Sản phẩm, dịch vụ chính:</i>	23
7.2.	<i>Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các hoạt động kinh doanh chính của Công ty năm giai đoạn năm 2013 – năm 2015:</i>	27
7.3.	<i>Chi phí sản xuất kinh doanh</i>	29
7.4.	<i>Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty:</i>	30
7.5.	<i>Trình độ công nghệ</i>	31
7.6.	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	31
7.7.	<i>Hoạt động Marketing</i>	31
7.8.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:</i>	33
7.9.	<i>Các hợp đồng lớn đã và đang được Công ty thực hiện</i>	34
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	36
8.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất</i>	36
8.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo</i>	36
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
10.	Chính sách đối với người lao động	42
10.1.	<i>Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015</i>	42
10.2.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	42
11.	Chính sách cổ tức	44
12.	Tình hình hoạt động tài chính	44
12.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	44
12.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	49
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	50
13.1.	<i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị</i>	50
13.2.	<i>Danh sách thành viên Ban kiểm soát</i>	60
13.3.	<i>Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc</i>	64
13.4.	<i>Giám đốc Tài chính</i>	66
13.5.	<i>Kế toán trưởng</i>	68
14.	Tài sản	69
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	69
16.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	70
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	71
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành: Không có	71

19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có.....	71
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	72
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	72
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	72
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán : 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu.....	72
4.	Giá chào bán dự kiến	72
5.	Phương pháp tính giá.....	72
5.1.	Phương pháp giá trị sổ sách:	72
5.2.	Phương pháp giá thị trường:.....	72
6.	Phương thức phân phối	73
6.1	Phương pháp xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa phân phối hết	74
6.2	Các điều khoản khác có liên quan.....	74
7.	Thời gian phân phối.....	74
8.	Đăng kí mua cổ phiếu	74
9.	Phương thức thực hiện quyền	75
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài.....	75
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	75
12.	Các loại thuế có liên quan.....	76
12.1.	Thuế Giá trị gia tăng.....	76
12.2.	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp.....	76
12.3.	Thuế Thu nhập của Nhà đầu tư.....	76
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	77
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	77
1.	Mục đích chào bán:	77
2.	Phương án khả thi:.....	77
2.1.	Cơ sở pháp lý:	77
2.2.	Phương án khả thi:.....	78
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	78
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	Error! Bookmark not defined.
IX.	PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là rủi ro hệ thống tác động một cách gián tiếp và trực tiếp đến mọi nền kinh tế. Nhìn ra thế giới, năm 2015 là một năm tương đối khó khăn khi nền kinh tế hàng đầu là Mỹ có dấu hiệu bất ổn, kinh tế Mỹ đang đi chậm lại, trong khi Nhật Bản có 2 quý liên tiếp tăng trưởng âm. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới vẫn đang có những dấu hiệu hạ nhiệt khi GDP giảm từ 7.3% năm 2014 xuống còn 6.8% năm 2015, dự kiến năm 2016 GDP của Trung Quốc là 6.5% và sang 2017 giảm còn 6.2%. Những nền kinh tế khác như Nga, Brazil, Canada, Australia.. cũng đang chật vật chống đỡ bởi giá nguyên liệu sụt giảm mạnh, đặc biệt là Dầu mỏ.

Với sự bất ổn của kinh tế thế giới, Việt Nam như một điểm sáng hiếm hoi khi vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng đều qua các năm, GDP tăng từ 5,98% năm 2014 lên 6,68% năm 2015 và dự kiến năm 2016 còn tăng hơn nữa (Theo chỉ tiêu Quốc hội đặt ra là 6.7%). Tuy nhiên, nếu chỉ xem xét đến tốc độ tăng trưởng GDP thì Việt Nam không thấy được những điểm bất lợi nhưng nếu xét về những khía cạnh khác, giá dầu giảm, tỷ giá bất ổn, ... khiến cho Việt Nam gặp không ít khó khăn như thâm hụt ngân sách, nợ công tăng cao... việc nghiên cứu rủi ro kinh tế là cần thiết để ta nhìn thấy những lợi nhuận mang lại cùng những thử thách trong tương lai.

a) *Tăng trưởng Kinh tế và lạm phát*

Một nền kinh tế tăng trưởng nóng sẽ nhanh chóng rơi vào trạng thái suy thoái sau cơn “phát nhiệt”, đặc biệt khi có những cú sốc ngoại lai, rõ ràng việc nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng đều, đặc biệt ngay cả khi các nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới có dấu hiệu hạ nhiệt, đem đến những lo ngại về một nền kinh tế tăng trưởng nóng.

Theo Tổng Cục Thống kê vừa công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tăng 6,68% cao nhất trong 5 năm qua. Như vậy, tăng trưởng GDP năm 2015 đã vượt mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm. Từ mức tăng trưởng trên, Tổng cục Thống kê nhìn nhận “nền kinh tế đã phục hồi rõ nét. Tuy các chỉ tiêu khả quan với mức GDP khá cao nhưng Việt Nam vẫn còn nhiều rủi ro và thách thức. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tăng trưởng tương đối kém, chỉ đóng góp khoảng 2,17% trong 6 tháng đầu năm 2015. Thị trường nông, thủy hải sản gặp khó khăn khiến nhà nông cũng không mặn mà với nông nghiệp mà chuyển đổi dần sang các ngành nghề khác. Cán cân thương mại gặp thách thức nỗ lực khắc phục thâm hụt cán cân thanh toán, thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, hàng lậu, hàng giả, hàng nhái tràn lan, thiếu kiểm soát đã gây khó khăn không hề nhỏ trong sản xuất trong nước, sức ép doanh nghiệp nội địa vì thế và tăng lên.

Lạm phát bình quân năm 2015 chỉ tăng ở mức 0.63%, mức tăng thấp nhất trong vòng 14 năm qua. Tuy nhiên, mức lạm phát trên sẽ khó duy trì trong năm 2016. Mặt bằng so sánh giá cả năm 2015 ở mức thấp trong lịch sử sau một nhịp giảm sâu. Do đó trong năm 2016, giá cả hàng hóa chỉ cần tăng nhẹ trở lại cũng có thể khiến CPI tăng đáng kể. Ngân hàng Nhà nước đã thực thi chính sách nới lỏng tiền tệ được hơn 1 năm qua, qua đó tạo ra mặt bằng lãi suất tiền gửi khá thấp,

ảnh hưởng có độ trễ của chính sách nới lỏng cung tiền, mặc dù không quá lớn như trong các giai đoạn trước năm 2011 nhưng cũng có thể góp phần làm cho lạm phát 2016 tăng trở lại so với năm 2015.

Riêng với IVS, việc các phân tích tình hình kinh tế trong năm 2015 và các dự báo khả quan trong năm 2016 là một cơ hội cũng là thách thức rất lớn cho công ty. Với những biến động khó đoán của kinh tế trong và ngoài nước, dự báo bên cạnh những thuận lợi sẵn có, công ty sẽ phải đối mặt với không ít thách thức.

b) *Rủi ro lãi suất*

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Như trên, lạm phát Việt Nam năm 2015 ở mức thấp (0,63%), tuy nhiên, áp lực lãi suất không chỉ đến từ lạm phát. Cụ thể, ở năm 2016, lãi suất sẽ chịu sức ép từ nhiều yếu tố: (i) Lạm phát tăng làm tăng kỳ vọng của người dân, qua đó gây áp lực làm tăng lãi suất huy động; (ii) Cầu tín dụng của khu vực tư nhân tiếp tục tăng trong khi nhu cầu phát hành trái phiếu Chính phủ không giảm; (iii) Xu hướng tăng lãi suất USD trên thị trường thế giới làm thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất nội tệ và ngoại tệ. Xu hướng này hạn chế khả năng giảm lãi suất của NHNN để đảm bảo mục tiêu ổn định tỷ giá. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia cũng cho rằng, nhu cầu trích lập dự phòng rủi ro cũng hạn chế khả năng giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Riêng đối với hệ thống các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất còn có thể xuất hiện ngay cả khi lãi suất thị trường tăng/giảm đột ngột ngoài dự tính. Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

Để hạn chế các rủi ro trên, IVS với đội ngũ nhân sự là những cố vấn, chuyên gia kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình lãi suất và phân tích diễn biến cũng như ảnh hưởng của nó tới thị trường chứng khoán để có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro xảy ra.

c) *Rủi ro tỷ giá hối đoái*

Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và IVS nói riêng ít chịu sự tác động trực tiếp từ việc biến động tỷ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động của tỷ giá hối đoái đến thị trường chứng khoán.

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn

vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

Việt Nam đã có một số biện pháp trong quản lý ngoại hối nhằm đảm bảo an toàn trong điều hành. Đầu tiên, Ngân hàng Nhà nước áp dụng cơ chế tỷ giá mới linh hoạt hơn khi lựa chọn 8 đồng tiền trong rổ tính toán giá cơ sở đồng thời sẽ công bố tỷ giá trung tâm hàng ngày. Thứ hai là Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất huy động tiền USD của tất cả các đối tượng xuống 0%. Tuy nhiên, áp lực với tỷ giá năm 2016 là rất lớn đặc biệt trong những tác động từ chính sách tiền tệ mà Trung Quốc áp dụng. Điều này khiến nhiều người lo ngại rủi ro tỷ giá sẽ tăng lên.

Trên thực tế, công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn. Đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Nhận thức được sự biến động tỷ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, IVS thường xuyên phân tích, đánh giá, lường trước về sự biến động của tỷ giá và các tác động của nó đến thị trường chứng khoán, nhằm hạn chế một cách tối đa tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

IVS là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, nhiều đổi mới cũng được ban hành, đặc biệt là nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP có điều chỉnh một số quy định như tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; điều kiện và thủ tục chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty đại chúng; quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng; chào bán và niêm yết chứng chỉ quỹ tại nước ngoài; mua bán cổ phiếu quỹ; các quy định liên quan đến quỹ đầu tư bất động sản và góp vốn bằng bất động sản; đăng ký giao dịch UPCOM và niêm yết; hủy niêm yết; hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán;...

Sang năm 2016, hứa hẹn có nhiều thay đổi, nhiều điểm mới, như các quy định về thị trường chứng khoán phái sinh, việc sát nhập hai sở giao dịch, điều đó sẽ là thách thức không chỉ của công ty IVS mà của toàn bộ hệ thống các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro pháp luật tạo ra, IVS với đội ngũ nhân sự là các luật sư, chuyên gia pháp lý giàu kinh nghiệm có trình độ chuyên môn cao am hiểu về thị trường tài chính tiền tệ nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời bảo đảm cho mọi hoạt động của công ty theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro trong hoạt động Môi giới Khách hàng

Hoạt động môi giới trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới. Kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư của khách hàng còn nhiều hạn chế, việc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trong việc tìm kiếm nguồn nhân sự có trình độ và đạo đức nghề nghiệp cao, dẫn đến các rủi ro trong hoạt động môi giới, cụ thể: rủi ro đạo đức nghề nghiệp của nhân viên môi giới giao dịch, rủi ro hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định, rủi ro sai sót trong khâu thực hiện lệnh cho khách hàng, rủi ro pháp lý liên quan đến các sản phẩm tài chính hỗ trợ cho giao dịch của nhà đầu tư và các rủi ro cạnh tranh thiếu lành mạnh khác giữa các công ty chứng khoán...

Để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra, ngay từ những ngày đầu thành lập IVS đã xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, đồng thời ban hành qui chế quản lý và hoạt động của bộ phận môi giới, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp và xử lý nghiêm khắc tất cả các trường hợp vi phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới.

Trong hơn 9 năm hoạt động, IVS luôn tuân thủ và chấp hành đúng qui trình nghiệp vụ theo nguyên tắc “ tách biệt độc lập giữa bộ phận kinh doanh và bộ phận nghiệp vụ”, độc lập giữa nhân viên thực hiện và bộ phận kiểm soát ở mọi công đoạn trong quá trình giao dịch. Quy trình nghiệp vụ này được bộ phận CNTT cài đặt trong hệ thống quản lý, giúp cho công ty kiểm soát tốt nhất các nghiệp vụ trong quá trình giao dịch và môi giới.

Ngay từ khi thành lập, IVS đã ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động giao dịch và môi giới cho khách hàng. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng giao dịch online, truy cập kiểm tra số dư và truy xuất các giao dịch đã thực hiện và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng SMS sau khi có kết quả khớp lệnh.

b. Rủi ro trong hoạt động Tư vấn Khách hàng

Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng cá nhân và khách doanh nghiệp là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể.

Để hạn chế những rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, IVS đã và đang triển khai, phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra, IVS xây dựng đội ngũ chuyên gia kinh tế, chuyên gia phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật thông qua các chương trình hội thảo chuyên đề để hỗ trợ các chuyên viên quản lý tài khoản đánh giá thị trường, chia sẻ ý tưởng và cơ hội kinh doanh, đầu tư cho khách hàng.

c. Rủi ro trong hoạt động Tự doanh Chứng khoán

Trong thời điểm hiện tại, IVS đã và đang thực hiện việc kinh doanh chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, HĐQT của công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn trên cơ sở đã phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Việc linh hoạt trong các quyết định mua/ bán đầu tư, đã giúp IVS giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư, tuy nhiên về kết quả kinh doanh công ty phải chịu những biến động khá lớn. Mặt khác, việc xây dựng nguyên tắc định giá danh mục đầu tư tự doanh, công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, thận trọng và hợp lý và điều này đã giúp IVS có được hiệu quả đầu tư khá cao khi thị trường phục hồi.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh trong thời gian gần đây sau thời gian dài tăng đã có những tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư dè dặt hơn trong việc đưa ra các quyết định đầu tư của mình.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án theo mục đích phát hành cổ phiếu.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR (t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1 là tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu IVS ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (ngày 05/02/2016) là 15.800 đồng/ cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ tăng vốn là 1,174 lần. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là :

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = (15.800 + 1,174 * 10.000) / (1 + 1,174) = 12.667 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích tăng vốn lưu động sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

Khi đó, EPS được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Ví dụ : Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015 của công ty IVS là 5.396.498.299 đồng. Và số cổ phần lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 16.100.000 cổ phần. Khi đó EPS trước đợt chào bán là 335 đồng. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 35.000.000 cổ phần. Do đó EPS sẽ giảm và có giá trị bằng 154 đồng/ cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Ví dụ : Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính là 168.195.580.495 đồng. Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 16.100.000 cổ phần. Khi đó, BVPS của công ty trước đợt chào bán là 10.447 đồng/ cổ phần. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 35.000.000 cổ phần và số vốn chủ sở hữu cũng tăng một lượng tương ứng 189.000.000.000 đồng. Khi đó, BVPS mới sẽ là 10.205 đồng/ cổ phần.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Rủi ro chính trị cũng là một dạng rủi ro không thể không nhắc tới. Trong năm 2015, nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng đã tiếp nhận rất nhiều kinh nghiệm từ yếu tố chính trị trong và ngoài nước. Ví dụ điển hình như: căng thẳng giữa Mỹ, phương Tây và Nga trong cuộc chiến bán đảo Crum và Ukraina, điều này đã ảnh hưởng mạnh đến giá dầu trên toàn thế giới. Căng thẳng leo thang tại Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc khi việc Trung Quốc mang dàn khoan HD981 xâm phạm biển Đông đã làm chao đảo thị trường chứng khoán trong tháng 5, tháng 6. Bên cạnh đó việc đẩy mạnh diệt trừ tham nhũng của Đảng và nhà nước khi đại hội đảng lần thứ 12 gần kề, đã phan phui ra hàng loạt các đại án tham nhũng như vụ án Bầu Kiên, vụ án Huỳnh Thị Huyền Như cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường chứng khoán. Những việc này cũng tác động tích cực lẫn tiêu cực đến nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Ông Nguyễn Duy Toại	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Dương Thu Hà	Chức vụ: Giám đốc tài chính
Ông Trần Công Văn	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong bản cáo bạch:

UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Công ty	Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
GTGT	Giá trị gia tăng
NHNN	Ngân hàng nhà nước
CNTT	Công nghệ thông tin
NH	Ngân hàng
NĐT	Nhà đầu tư
TTCK	Thị trường chứng khoán

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, nghị định 60/2015/NĐ – CP ngày 26/06/2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Các thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY**
- Tên giao dịch: **IVS**
- Trụ sở: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
- Điện thoại: 84-04 35730073
- Fax: 84-04 35730088
- Website: www.ivs.com.vn

- Logo Công ty



- Giấy phép hoạt động số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 08 năm 2007. Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 09 năm 2011.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - *Môi giới chứng khoán;*
 - *Tư vấn đầu tư chứng khoán;*
 - *Tự doanh chứng khoán;*
 - *Lưu ký chứng khoán;*
- Vốn điều lệ: **161.000.000.000** đồng (*Một trăm sáu mươi một tỷ đồng*)

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

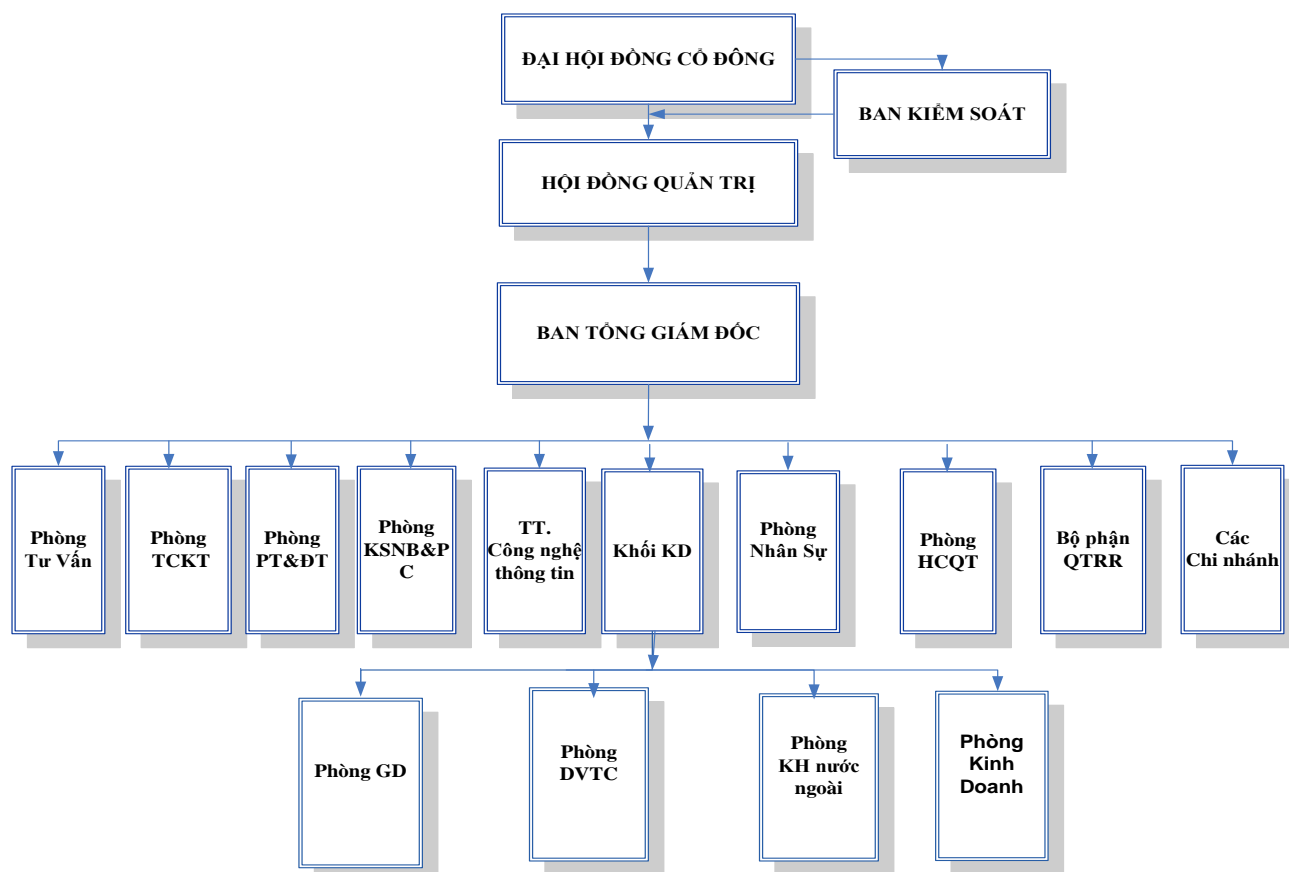
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS được chính thức thành lập theo Giấy phép số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007 nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Các cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của IVS:

- ✓ Ngày 13/09/2007: IVS được Trung tâm lưu ký chứng khoán chấp thuận đăng ký làm Thành viên lưu ký theo quyết định số 64/GCNTVLK.
- ✓ Ngày 28/09/2007: IVS được chính thức công nhận là Thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 262/QĐ-TTGDCKHN.
- ✓ Ngày 17/10/2007: IVS được chính thức công nhận là Thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 61/QĐ - SGDHCM.
- ✓ Ngày 05/02/2010: IVS được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 90/QĐ - SGDCCKHN.
- ✓ Ngày 16/04/2008: Thành lập Chi nhánh IVS Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 292/QĐ - UBCK.
- ✓ Ngày 24/12/2009: IVS được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ Ngày 1/8/2011: Công ty được chính thức niêm yết trên sàn HNX với mã cổ phiếu là IVS theo thông báo số 551/TB-SGDHN ngày 25/07/2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- ✓ Ngày 27/9/2011: Đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam theo Giấy phép số 54/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ cơ bản sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị.
- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ.
- Bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền

của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

3.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan, trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền về nghĩa vụ của mình, là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công.

3.5. Các phòng, ban, đơn vị kinh doanh

3.5.1. Khối Kinh doanh

- Phòng giao dịch: Đầu mối quản lý hoạt động giao dịch chứng khoán và các sản phẩm dịch vụ có liên quan của toàn Công ty; Quản lý hoạt động giao dịch chứng khoán tại Hội sở.
- Phòng Dịch vụ tài chính: Xây dựng và nghiên cứu các chính sách chăm sóc, phát triển khách hàng; Xây dựng và cung cấp các bản tin thị trường hàng ngày và theo định kỳ; Cập nhật các bản tin, thông tin thị trường lên website; Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
- Phòng khách hàng nước ngoài: Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư nước ngoài. Phối hợp cùng với các phòng ban khác để cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Các phòng kinh doanh: Đầu mối quản lý hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán và các sản phẩm dịch vụ có liên quan của toàn Công ty; Tư vấn đầu tư cho khách hàng; xây dựng kế hoạch kinh doanh và phát triển khách hàng.

3.5.2. Phòng Tư vấn

- Nghiên cứu, xây dựng, cập nhật các quy trình thực hiện nghiệp vụ tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp như bán đấu giá cổ phần, cổ phần hóa, tái cấu trúc, mua bán, sáp nhập, tư vấn các nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp khác...
- Chủ động tìm kiếm, đàm phán, trình ký kết các hợp đồng tư vấn.
- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hợp đồng tư vấn và tiến hành đánh giá kết quả, thanh lý các hợp đồng tư vấn đã ký kết với chất lượng cao nhất.

- Phối hợp với khối đầu tư để tiến hành các nghiệp vụ đầu tư có lợi cho Công ty theo đúng định hướng của Hội đồng đầu tư.
- Dịch vụ quản lý số cổ đông.

3.5.3. Phòng Tài chính kế toán

- Quản lý các kế hoạch tài chính của Công ty: Quản lý các hoạt động về tài chính, tài sản và hạch toán kế toán của Công ty đảm bảo đúng pháp luật hiện hành; tham gia xây dựng các kế hoạch tài chính, xây dựng, quản lý và tổ chức bộ máy kế toán cho Công ty.
- Quản lý nguồn vốn: Điều phối cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn của Công ty; Chủ động tìm kiếm và đề xuất với Ban Tổng Giám đốc những nguồn huy động vốn mới.
- Chế độ tài chính kế toán: Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán; Thiết lập và hướng dẫn thực hiện hệ thống báo biểu kế toán thống kê thống nhất trong toàn Công ty.
- Công tác kế toán: Thực hiện các hoạt động kế toán chi tiết: kế toán lao động, tiền lương, tài sản... và kế toán tổng hợp như xử lý, kiểm tra và lập các báo cáo kế toán theo quy định, thực hiện các thanh toán liên ngân hàng, thanh toán bù trừ.
- Công tác hậu kiểm chứng từ kế toán: xây dựng quy trình đối chiếu, kiểm tra và lưu trữ chứng từ, tổ chức sao lưu số liệu kế toán.
- Công tác kế toán giao dịch: thực hiện các nghiệp vụ lưu ký, thanh toán chứng khoán; quản lý, theo dõi các nghiệp vụ liên quan tới tiền của nhà đầu tư...

3.5.4. Phòng Phân tích và Đầu tư

- Bộ phận phân tích: Lập báo cáo phân tích và đánh giá môi trường vĩ mô, ngành, phân tích công ty, phân tích chứng khoán... và đưa ra các khuyến nghị đầu tư cho Ban Tổng Giám đốc và Phòng Đầu tư; Tham gia phân tích, thẩm định các dự án đầu tư của Công ty; Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ cho hoạt động đầu tư, tư vấn, môi giới và quản lý rủi ro; Thu thập thông tin, xây dựng ngân hàng dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu của Công ty...
- Bộ phận đầu tư: Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán cho Công ty; Xây dựng chiến lược, chính sách đầu tư cụ thể và kế hoạch hoạt động đầu tư theo định hướng của Hội đồng đầu tư, tìm các cơ hội đầu tư cho Công ty; Lập và đề xuất các phương án đầu tư chứng khoán; Tổ chức thực hiện nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán và thực hiện dịch vụ ủy thác đầu giá cho nhà đầu tư.

3.5.5. Phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của các phòng/ban.
- Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, chiến lược kiểm soát nội bộ dài hạn và mục tiêu kiểm soát nội bộ hàng năm.

- Tổ chức và thực hiện công việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ định kỳ (kiểm tra, xác nhận và đánh giá).
- Kiểm soát các nội dung khác theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh, các phòng/ban nghiệp vụ trong việc chỉ đạo và hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh theo đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cũng như Cán bộ nhân viên IVS.
- Chủ trì hoặc tham mưu, thẩm định xây dựng nội quy, quy chế, quy trình tác nghiệp, hợp đồng kinh tế của các phòng ban đảm bảo đúng pháp luật;

3.5.6. Trung tâm CNTT

- Công tác quản trị mạng: Quản lý cài đặt và cấu hình, vận hành và khai thác hệ thống mạng; Quản lý, theo dõi và thống kê tình trạng và hiệu quả sử dụng đường truyền...
- Công tác quản trị hệ thống: Quản lý cài đặt và cấu hình, vận hành và khai thác các hệ thống hệ điều hành và các phần mềm hệ thống; Giám sát hoạt động của các hệ thống chương trình nghiệp vụ, phần mềm hệ thống, hoạt động của hệ thống máy chủ, các hệ thống khác; Thiết kế, triển khai và quản trị đối với hệ thống tài nguyên Công nghệ thông tin; hệ thống Email, Internet...
- Công tác an toàn và bảo mật thông tin: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo đảm hoạt động an toàn tin cậy đối với hệ thống CNTT; Xây dựng và triển khai công tác phòng chống xâm nhập, tấn công từ bên ngoài và bên trong, làm ảnh hưởng đến hoạt động hệ thống CNTT...
- Quản lý hệ thống quản lý chứng khoán lỗi: Phát triển, tích hợp ứng dụng, hệ thống báo cáo trên hệ thống lỗi; Bảo trì cơ sở dữ liệu.
- Phát triển ứng dụng: Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các ứng dụng liên quan đến công tác quản lý điều hành; Đầu mối tiếp nhận, thực nghiệm, nghiệm thu các giải pháp công nghệ mới...

3.5.7. Bộ phận Quản trị rủi ro

- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc;
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty;
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc;

3.5.8. Phòng nhân sự

- Công tác tuyển dụng: Xây dựng kế hoạch và hệ thống tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự và tổ chức tuyển dụng nhân sự theo kế hoạch và theo nhu cầu phát sinh.
- Quản lý nhân sự: Quản lý các vấn đề nhân sự liên quan đến luật lao động: Hợp đồng lao động, nghỉ việc, nghỉ phép; Xây dựng và quản lý hệ thống đánh giá và quản lý công việc nhân viên; Quản lý công tác bổ nhiệm, bãi nhiệm, chuyển chuyên và các thay đổi về thu nhập cán bộ, nhân viên.
- Đào tạo: Lập kế hoạch đào tạo hàng năm; Tổ chức đào tạo theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế phát sinh.
- Quản lý lương và chế độ đãi ngộ: Tiếp nhận, giải quyết các vấn đề về lương, thưởng, nghỉ phép của nhân viên; Xây dựng và quản lý hệ thống ngạch bậc lương và các chế độ đãi ngộ.

3.5.9. Phòng Hành chính quản trị

- Quản lý và phát hành văn thư.
- Công tác hành chính quản trị.
- Công tác quản trị tài sản.
- Công tác tạp vụ và bảo vệ an ninh.

3.5.10. Chi nhánh

Chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam - Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, Phường 6, Quận 3, Tp HCM

Điện thoại: (08) 38239966

Fax: (08) 38239696

4. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/02/2016:

STT	Cổ đông	Số cổ phần Sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	12.247.300	76.1%
1	Cá nhân	12.237.300	76%
2	Tổ chức	10.000	0.1%
II	Nước ngoài	3.852.700	23.9%

Nguồn: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 29/04/2016:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Nguyễn Duy Toại	Chủ tịch HĐQT	Số 341 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội	1.019.500	6,33%
2	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	19 Lô 6 Đô thị Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội	1.500.000	9,32%
3	Ông Xiang Qing Song(Hạng Thanh Tùng)	Phó chủ tịch HĐQT	Longzhou, Longyou, Zhejiang, China	1.200.000	7,45%
4	Ông Yang Jun Jie (Dương Tuấn Kiệt)	Cổ đông	P501Daeha Business center 360 Kim Mã, Hà Nội	1.047.900	6,51%
5	Ông Zhang Nam (Trương Nam)	Cổ đông	902hao, 113dong, HuaFaXin cheng, ZhuHai shi, GuangDong sheng, China	1.500.000	9,32%

Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 28/08/2007:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố	198A/8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P7, Q3, TP.HCM	900.000	9.000.000.000	5,59%
2	Đoàn Ngọc Hoàn	84B, Tổ 24C, Tập thể 373 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,97%
3	Đặng Đình Thắng	Quảng Bị, Chương My, Hà Tây	800.000	8.000.000.000	4,97%

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
4	Nguyễn Thị Kim Anh	78 Trần Quang Khải, Tp Hải Phòng	800.000	8.000.000.000	4,97%
5	Nguyễn Thị Minh Hương	20, tổ 2B Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,97%
6	Trịnh Bảo Trung	16D, ngách 93/28 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,97%
7	Từ Thị Hoà	Khối 13, P.Đội Cung, TP.Vinh, Nghệ An	800.000	8.000.000.000	4,97%
8	Bà Lê Thị Thanh Ngọc	P206,D2C, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	1,86%
9	Lê Thị Quế	8B, Tổ 46, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	350.000	3.500.000.000	2,17%
10	Cao Kim Hường	148 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	1,86%
11	Lê Thị Thu Hằng	39 ngõ 7 Thái Hà, Hà Nội	250.000	2.500.000.000	1,55%
12	Dương Thanh Hường	6 Ngõ 6 Vạn Phúc, Kim Ma, Ba Đình, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	1,86%
13	Đặng Thị Loan	78 Bà Triệu, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	1,86%
14	Đình Thị Thương	Khánh An, Yên Khánh, Ninh Bình	500.000	5.000.000.000	3,11%
15	Bà Lê Thị Hợi	15, Ngõ 83, Tổ 14, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà nội	200.000	2.000.000.000	1,24%
16	Đoàn Thị Thanh Hồng	78 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	200.000	2.000.000.000	1,24%
17	Khuông Thị Lợi	P916-CT2-ĐN1, Khu Đô Thị Định Công, Hà nội	300.000	3.000.000.000	1,86%
18	Từ Thị Châu	Phường Trường Thi, TP. Nghệ An	100.000	1.000.000.000	0,62%
19	Nguyễn Thị Hải Thanh	B1, 25B Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	200.000	2.000.000.000	1,24%
20	Nguyễn Xuân Thái	P502, K11 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	200.000	2.000.000.000	1,24%
21	Bùi Mai Anh	Số 11 ngõ 1/34/7 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội	100.000	1.000.000.000	0,62%
22	Nguyễn Thị Bích Liên	311 G6 Tập thể Thành Công, BA Đình, Hà Nội	100.000	1.000.000.000	0,62%

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
Tổng cộng			9.400.000	94.000.000.000	58.38%

(Nguồn: Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty)

Theo Điều 84 Luật Doanh nghiệp quy định, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình sở hữu trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh từ ngày 28/08/2007 nên những cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: *Không có*

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn:

Vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là 161 tỷ đồng và chưa có sự thay đổi về vốn điều lệ cho đến thời điểm hiện tại.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính:

a. Hoạt động môi giới

- IVS định hướng trở thành Công ty chứng khoán có thị phần nằm trong Top 10 dựa trên nền tảng giá trị bền vững là đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao và công nghệ hiện đại để đạt được giá trị cuối cùng là khách hàng gạt hái được nhiều thành công và IVS hoạt động có hiệu quả cao.
- Hoạt động môi giới của IVS đã và đang khẳng định được chỗ đứng trên thị trường chứng khoán. Với nguyên tắc công bằng, trung thực và chuyên nghiệp, IVS cung cấp dịch vụ Môi giới có chất lượng cao cho tất cả các khách hàng cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước .
- Ngoài các thế mạnh trên thì hoạt động môi giới của IVS còn có các lợi thế cạnh tranh sau:
 - + Sàn giao dịch hiện đại, rộng rãi, tạo sự thoải mái cho nhà đầu tư đến giao dịch.
 - + Gia tăng dịch vụ tài chính và mang lại hiệu quả đầu tư cho nhà đầu tư những vẫn đảm bảo an toàn và hiệu quả như giao dịch ký quỹ (margin) và phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán.
 - + Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư một cách tốt nhất như các gói sản phẩm, dịch vụ phù hợp với khách hàng, cung cấp các báo cáo đầu tư, bản tin có chất lượng cao cho nhà đầu tư.

- + Sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử: IWEB, IPRO, IMOBLE
- + Các hoạt động tiếp cận & tìm hiểu doanh nghiệp: Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết, Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng.

b. Hoạt động tự doanh

IVS xác định không tìm kiếm lợi nhuận lớn nhưng mạo hiểm lớn từ hoạt động tự doanh, mà tìm kiếm lợi nhuận phải có mức độ an toàn cao. Chính vì vậy IVS đầu tư dài hạn vào các công ty quy mô lớn, đầu ngành và phải có ngành nghề mang tính chất lợi thế cạnh tranh quốc gia, có điều kiện hưởng lợi trong môi trường vĩ mô chung của thế giới và Việt Nam.

IVS có một quy trình đầu tư, tiêu chí đầu tư, phân bổ danh mục được quy định cụ thể, và được xét duyệt qua nhiều cấp từ Khối Đầu Tư đến Hội đồng đầu tư, cuối cùng là Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư.

Trong các năm tới, hoạt động tự doanh của Công ty sẽ được quan tâm cao, và hứa hẹn sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty.

c. Hoạt động lưu ký chứng khoán

Với tư cách là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, IVS đã giúp khách hàng lưu ký chứng khoán của các doanh nghiệp niêm yết, mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty và thực hiện các dịch vụ liên quan, cụ thể là:

- ✓ Chuyển nhượng và thanh toán chứng khoán;
- ✓ Thực hiện quyền đối với chứng khoán;
- ✓ Phong toả /Giải phóng phong toả chứng khoán;
- ✓ Lưu ký sổ cổ đông cho các công ty đại chúng.

Công ty xác định hoạt động lưu ký chứng khoán là hoạt động hỗ trợ cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp là khách hàng của Công ty và qua đó hỗ trợ cho các mảng kinh doanh khác của Công ty; do đó Công ty không đề ra mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này. Mặc dù vậy, hoạt động này cũng đã có những khoản doanh thu nhất định để trang trải cho các chi phí hoạt động có liên quan.

d. Hoạt động Tư vấn tài chính Doanh nghiệp.

- ✓ ***Dịch vụ tư vấn phát hành***
 - Tư vấn phát hành: Tư vấn chuẩn hóa các điều kiện phát hành; Tư vấn lựa chọn phương án phát hành; Tư vấn xây dựng hồ sơ phát hành; Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng; Thực hiện phân phối chứng khoán
 - Đại lý phát hành: Đảm bảo thông tin về đợt phát hành đến các nhà đầu tư trọng điểm và phổ thông; Đảm bảo các thủ tục thanh toán, tạm lưu kí, trung gian chuyển nhượng, quản

lý danh sách cổ đông ... đối với cổ phiếu phát hành; Nỗ lực đưa toàn bộ cổ phiếu phát hành vào lưu thông; Cung cấp hệ thống quản lý khách hàng chuyên nghiệp.

- Đại lý thanh toán: Đảm bảo thông tin minh bạch cho các đợt thanh toán; Đảm bảo thanh toán nhanh chóng, kịp thời và chính xác; Đầu mối tập trung giao dịch (chiết khấu trước thời hạn, hỗ trợ mua bán chuyển nhượng... chứng khoán)
- Lợi ích của doanh nghiệp: Đảm bảo mức huy động vốn cần thiết; Đưa thông tin về doanh nghiệp đến nhiều nhà đầu tư lớn, nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường; Giảm thiểu các thủ tục hành chính và chi phí liên quan đến phát hành cổ phiếu.

✓ ***Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa và bán đấu giá cổ phần***

- Lợi ích của doanh nghiệp: Giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu suất quản lý công ty, từ đó nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; Huy động đủ vốn cần thiết để đầu tư công nghệ và phát triển; Nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường; Đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Dịch vụ của IVS: Xây dựng phương án cổ phần hóa (hình thức cổ phần hóa, phương án chuyển đổi cổ phần); Tư vấn xử lý các vấn đề tài chính; Tư vấn giải quyết lao động dôi dư; Tư vấn xây dựng điều lệ công ty theo quy định tại Việt Nam; Tư vấn xây dựng điều lệ Công ty cổ phần phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; Tư vấn xác định giá và thời gian phát hành cổ phiếu; Lựa chọn các đối tác chiến lược; Tổ chức bán đấu giá cổ phần; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu; Xây dựng phương án bán đấu giá cổ phần; Xây dựng hồ sơ bán đấu giá cổ phần; Thành lập ban tổ chức đấu giá; Công bố thông tin; Tổ chức buổi lễ đấu giá và theo dõi quá trình phát hành cổ phần của doanh nghiệp.
- Thế mạnh của IVS: Có mạng lưới quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đầu tư lớn; Đội ngũ chuyên viên thẩm định giá, đội ngũ tổ chức đấu giá có trình độ nghiệp vụ cao, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm qua nhiều hợp đồng Tư vấn bán đấu giá phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước quản lý; Kinh nghiệm tổ chức được tích lũy qua nhiều hợp đồng tư vấn cổ phần hóa.

✓ ***Dịch vụ tư vấn Mua bán và Sát nhập doanh nghiệp***

- Lợi ích của doanh nghiệp: Mang lại giá trị tối đa và hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp và các cổ đông của doanh nghiệp; Nâng cao sức cạnh tranh và của doanh nghiệp; Giảm thiểu chi phí, thời gian và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
- Dịch vụ của IVS:
 - Tư vấn bán và giải thể công ty: Giúp doanh nghiệp bán thành công cho đối tác trên cơ sở bảo mật và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, không gián đoạn; Xây dựng tài liệu chào bán tốt nhất cho doanh nghiệp; Giúp doanh nghiệp lựa

chọn và tìm kiếm đối tác có nhu cầu mua phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp; Xây dựng được mức giá bán và các điều kiện hợp đồng giao dịch hợp lý.

- Tư vấn mua và sáp nhập công ty: Giúp doanh nghiệp phân tích nhu cầu và định hướng mua hoặc sáp nhập doanh nghiệp; Giúp doanh nghiệp tìm được đối tượng mua/sáp nhập phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp; Xác định giá trị doanh nghiệp và ích lợi cộng hưởng của đối tượng sau sáp nhập; Thương lượng hợp đồng giao dịch.
- Thế mạnh của IVS: Có mạng lưới quan hệ chặt chẽ với nhiều tổ chức, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; Tích lũy được nhiều kinh nghiệm qua các hợp đồng M&A giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

✓ ***Dịch vụ tư vấn niêm yết***

- Lợi ích của doanh nghiệp: Tạo kênh huy động vốn dài hạn; Khuyến khích thương uy tín; Gia tăng tính thanh khoản của cổ phiếu; Gia tăng giá trị thị trường cho doanh nghiệp; Đi theo xu hướng quản trị hiện đại và minh bạch.
- Dịch vụ của IVS: Tư vấn thời điểm niêm yết; Tư vấn lựa chọn sàn niêm yết ; Đánh giá và kiểm tra các điều kiện niêm yết chứng khoán của khách hàng phù hợp với quy định; Tư vấn chuẩn bị bộ hồ sơ đăng ký niêm yết theo quy định; Tư vấn các thủ tục, trình tự làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để niêm yết trong thời gian sớm nhất; Tư vấn & thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, mở tài khoản giao dịch cho các cổ đông; Tư vấn doanh nghiệp tổ chức phiên giao dịch đầu tiên trên Trung tâm/Sở Giao dịch chứng khoán; Hướng dẫn công bố thông tin theo quy định và các dịch vụ hỗ trợ sau niêm yết; Tư vấn chiến lược hỗ trợ chứng khoán niêm yết.
- Thế mạnh của IVS: Kỹ năng nghiệp vụ vững vàng về tư vấn niêm yết của IVS tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên sàn giao dịch; Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương thông qua kinh nghiệm tư vấn doanh nghiệp của IVS; Bề dày kinh nghiệm được tích lũy qua quá trình hoạt động

Trong thời gian qua IVS xây dựng được một hình ảnh mạnh không chỉ về số lượng và còn về chất lượng tư vấn tài chính doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt động tư vấn bán phần vốn của Tổng Công ty kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

IVS đặc biệt quan tâm hoạt động tư vấn tài chính và định hướng đây là hoạt động chiến lược, không chỉ giúp IVS xây dựng được mạng lưới khách hàng tổ chức và cá nhân rộng khắp cả nước mà còn giúp xây dựng hình ảnh IVS ngày càng lớn mạnh.

e. Nghiên cứu – Phân tích

Trong các năm gần đây mặc dù thị trường chứng khoán có những khởi sắc nhất định nhưng những biến đổi chung về kinh tế vĩ mô thế giới và kinh tế vĩ mô Việt Nam ngày càng nhanh và

phức tạp, khó dự đoán. Do đó việc cung cấp các nghiên cứu, phân tích có chất lượng cao và kịp thời cho nhà đầu tư là một việc hết sức quan trọng và có ý nghĩa cao nên Ban lãnh đạo Công ty ưu tiên đầu tư mạnh cho hoạt động nghiên cứu, xây dựng một đội ngũ phân tích có trình độ chuyên môn cao để luôn luôn cung cấp kịp thời các thông tin nghiên cứu phân tích có giá trị cho nhà đầu tư.

IVS cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu phân tích cho nhà đầu tư như sau:

- Báo cáo nghiên cứu và phân tích nền kinh tế Việt Nam và thế giới, các ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán trong và ngoài nước;
- Báo cáo tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá và nhận định thị trường;
- Kết hợp với các chuyên gia kinh tế Việt Nam, tổ chức các buổi hội thảo nhận định thị trường, đưa ra các khuyến nghị cũng như cơ hội đầu tư cho khách hàng;
- Cộng tác với các tòa soạn và một số báo điện tử và nhà cung cấp thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán như Báo Đầu tư chứng khoán, StockPlus, Cafef ... để thông tin thường xuyên, kịp thời đến các nhà đầu tư về tình hình thị trường chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết cũng như tình hình kinh tế nói chung.

7.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các hoạt động kinh doanh chính của Công ty năm giai đoạn năm 2013 – năm 2015:

Cơ cấu doanh thu:

Hoạt động kinh doanh	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
DT hoạt động môi giới chứng khoán	7.911.188.280	29,76%	15.480.415.242	43,18%	8.947.026.607	29,06%
DT hoạt động đầu tư, góp vốn	4.021.851.929	15,13%	3.028.528.178	8,45%	3.595.852.936	11,68%
DT hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.044.454.543	3,93%	2.434.272.728	6,79%	3.101.819.869	10,07%
DT hoạt động lưu ký CK	119.248.073	0,45%	363.414.041	1,01%	418.079.351	1,36%
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	2.641.818.611	9,94%	2.616.840.369	7,30%	2.468.151.385	8,02%
Doanh thu khác	10.846.611.235	40,80%	11.924.931.618	33,26%	12.257.527.370	39,81%
Tổng cộng	26.585.172.671	100%	35.848.402.176	100%	30.788.457.518	100%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2013-2015 của công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

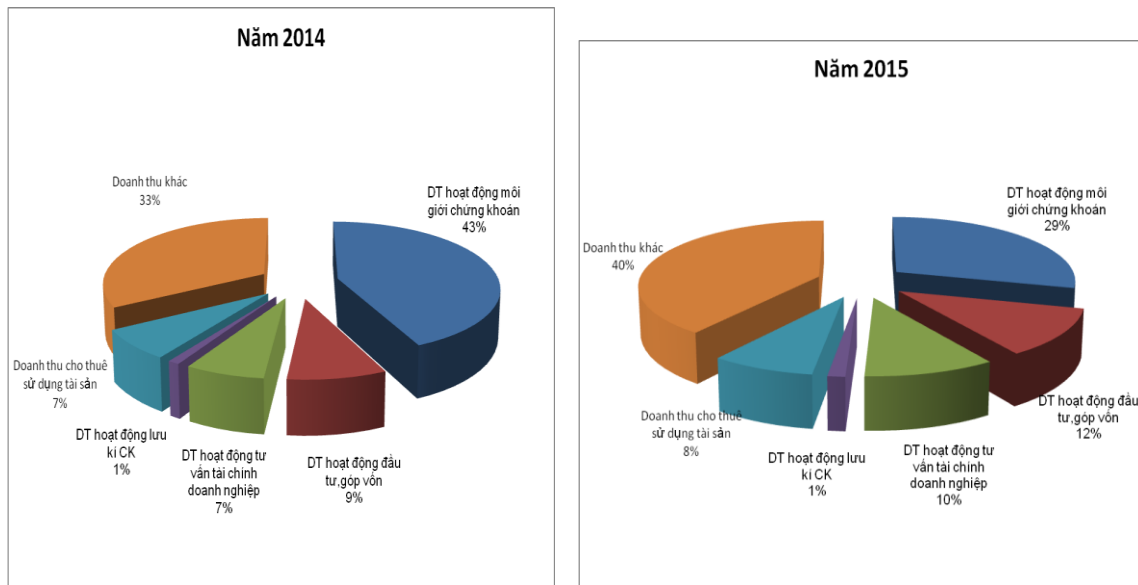
Trong đó:

- ✓ Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm:
 - Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán,
 - Doanh thu thu lãi đầu tư.
- ✓ Doanh thu khác bao gồm:
 - Lãi tiền gửi;
 - Doanh thu về vốn kinh doanh.

Năm 2014, thị trường dần đi vào ổn định nhờ vào các chính sách ổn định vĩ mô của nhà nước, nền kinh tế đã năng động trở lại. Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt đỉnh sau 5 năm trầm lắng, đạt 15.480.415.242 đồng tương ứng 43,18% so với tổng doanh thu và tăng 95,68% so với năm 2013. Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán cũng tăng gấp ba so với năm liền kề, đạt tương ứng 363.414.041 đồng và doanh thu hoạt động tư vấn tăng gấp đôi, đạt 2.434.272.728 đồng. Điều này cho ta thấy rằng công ty đang có những bước đi chiến lược đúng đắn khi khai thác những thị trường trọng điểm và hoạt động tư vấn đang dần trở thành cầu nối quan trọng cho các hoạt động môi giới, đầu tư tiếp cận và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Năm 2015, doanh thu có xu hướng giảm so với năm 2014, giảm 14,11%. Nguyên nhân của sự sụt giảm này đến từ việc doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán giảm 42,20% so với năm 2014. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tư vấn vẫn tăng trưởng ổn định, với khách hàng chính là SCIC, trong năm 2015, công ty đã thực hiện rất nhiều các hợp đồng thoái vốn nhà nước, bên cạnh là các hợp đồng tư vấn niêm yết, quản lý sổ cổ đông. IVS xác định hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp sẽ là hoạt động nền tảng, đưa IVS trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu.

Cơ cấu doanh thu năm 2014-2015



7.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Do tính chất chuyên biệt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, cơ cấu chi phí của IVS bao gồm hai loại chi phí chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp thể hiện qua thống kê sau:

Cơ cấu chi phí năm 2013, 2014 và 2015:

Chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	10.820.593.595	43,19%	11.978.764.740	49,72%	11.236.449.948	46,82%
Chi phí môi giới CK	1.916.106.749	7,65%	3.008.155.033	12,49%	2.414.637.453	10,06%
Chi phí hoạt động tự doanh CK	81.494.107	0,33%	281.521.819	1,17%	166.770.096	0,69%
Chi phí dịch vụ tư vấn	458.378.412	1,83%	352.006.971	1,46%	485.995.721	2,03%
Chi phí hoạt động lưu ký	435.628.185	1,74%	673.284.908	2,79%	601.162.711	2,51%
Dự phòng đầu tư CK	233.073.684	0,93%	-555.119.501	-2,30%	1.050.507	0,00%
Chi phí cho thuê sử dụng tài sản	1.573.218.206	6,28%	1.580.801.151	6,56%	1.510.662.927	6,29%
Chi phí kinh doanh khác	6.122.694.252	24,44%	6.638.114.359	27,55%	6.056.170.533	25,24%
Chi phí QLDN	14.231.228.145	56,81%	12.115.019.260	50,28%	12.761.592.242	53,18%
Tổng cộng	25.051.821.740	100%	24.093.784.000	100%	23.998.042.190	100%

Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

So sánh chi phí trên doanh thu

	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	26.585.172.671	100%	35.848.402.176	100%	30.788.457.518	100%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	10.820.593.595	40,70%	11.978.764.740	33,42%	11.236.449.948	36,50%
Chi phí môi giới CK	1.916.106.749	7,21%	3.008.155.033	8,39%	2.414.637.453	7,84%
Chi phí hoạt động tự doanh CK	81.494.107	0,31%	281.521.819	0,79%	166.770.096	0,54%
Chi phí dịch vụ tư vấn	458.378.412	1,72%	352.006.971	0,98%	485.995.721	1,58%
Chi phí hoạt động lưu ký	435.628.185	1,64%	673.284.908	1,88%	601.162.711	1,95%
Dự phòng đầu tư CK	233.073.684	0,88%	-555.119.501	-1,55%	1.050.507	0,00%
Chi phí cho thuê sử dụng tài sản	1.573.218.206	5,92%	1.580.801.151	4,41%	1.510.662.927	4,91%
Chi phí kinh doanh khác	6.122.694.252	23,03%	6.638.114.359	18,52%	6.056.170.533	19,67%
Chi phí QLDN	14.231.228.145	53,53%	12.115.019.260	33,80%	12.761.592.242	41,45%
Tổng chi phí so sánh với doanh thu thuần	25.051.821.740	94,23%	24.093.784.000	67,21%	23.998.042.190	77,94%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2013-2015 của công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty:

Trong năm 2013, UBCKNN đã phân loại các công ty chứng khoán thành 4 nhóm, bao gồm 79 công ty chứng khoán hoạt động lành mạnh, 8 công ty chứng khoán hoạt động bình thường, 5 công ty chứng khoán bị kiểm soát và 9 công ty chứng khoán bị kiểm soát đặc biệt. Ngoài ra còn có 15 công ty chứng khoán không còn hoạt động. Số công ty chứng khoán thua lỗ trong năm 2013 là 58/94 công ty với mức lỗ lũy kế 5.267 tỷ đồng. Có thể nhận thấy, IVS trải qua giai đoạn 2013-2015 với việc duy trì lợi nhuận sau thuế là một biểu hiện của một Công ty chứng khoán hoạt động thực sự hiệu quả. Với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong giai đoạn 2013-2015 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận gộp	59,30%	66,58%	63,50%
Lợi nhuận trước thuế	1.576.028.776	11.749.591.338	6.892.699.291
Lợi nhuận sau thuế	1.153.319.921	9.179.686.883	5.396.498.299
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,3%	25,6%	17,5%

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
ROA	0,51%	3,80%	2,34%
ROE	0,70%	5,27%	3,21%

7.5. Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin được coi là nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thành công của IVS. Vì vậy Ban lãnh đạo IVS đã quyết định triển khai hệ thống phần mềm T-Solutions của đối tác Hàn Quốc với nhiều sản phẩm phần mềm ứng dụng đa ngôn ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Việt) và nhiều tính năng ưu việt như:

- Phát triển các sản phẩm phần mềm ứng dụng dành cho máy tính bảng, điện thoại thông minh chạy hệ điều hành IOS, Android, Windows Mobile,...
- Tập trung đẩy mạnh nâng cấp, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ, tính năng tiện ích hỗ trợ NĐT đối với các sản phẩm phần mềm giao dịch trực tuyến khác như :iPro, iWeb,...
- Phát triển thêm module OMS: Hệ thống kết nối với các trạm giao dịch (Trading Terminal) của các công ty Reuters, Bloomberg và các nhà cung cấp khác theo chuẩn FIX, cho phép các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài giao dịch các cổ phiếu tại thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua các trạm giao dịch này.
- Công ty cũng đã triển khai kết nối thành công với các Ngân hàng như ngân hàng BIDV để thực hiện quản lý tách bạch tiền của Nhà đầu tư tại ngân hàng.
- Xây dựng hệ thống dự phòng khẩn cấp theo chuẩn quốc tế: an toàn, bảo mật, hạn chế tối đa thời gian downtime của hệ thống nhằm đảm bảo thông suốt khi hệ thống chính xảy ra sự cố.

IVS không ngừng nâng cao năng lực, mức độ an toàn, bảo mật của hệ thống CNTT và luôn luôn cải tiến phát triển đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích nhằm hỗ trợ tối đa Nhà đầu tư, giúp Nhà đầu tư hiện thực hóa lợi nhuận của mình

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

IVS coi các sản phẩm cạnh tranh là yếu tố tiên quyết để thu hút khách hàng, vì vậy trong những năm vừa qua IVS không ngừng cập nhật và đưa ra các sản phẩm mới. Nhờ sự hỗ trợ của phần mềm tiên tiến cùng những con người có chuyên môn, nghiệp vụ nên IVS được đánh giá là có dịch vụ ổn định và đa dạng. IVS cũng tích cực hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để tiếp cận được nguồn vốn ổn định, lãi suất cạnh tranh thông qua các dịch vụ cho vay cầm cố chứng khoán, vay ứng trước tiền bán chứng khoán..

7.7. Hoạt động Marketing

Công ty xác định mục tiêu hoạt động marketing và quan hệ công chúng là để khách hàng, công chúng hiểu biết được thực chất tiềm năng, thế mạnh cũng như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Nguyên tắc hoạt động marketing là trung thực, hiệu quả. Từ đó, tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện và hợp tác lâu bền giữa Công ty với khách hàng.

Về quan hệ công chúng, Công ty đã có nhiều hoạt động tích cực với phương châm hoạt động này phải thực sự thiết thực, mang lại lợi ích cho khách hàng.

Một số hoạt động thiết thực phục vụ nhà đầu tư và cộng đồng mang tính chất quan hệ công chúng trong thời gian qua gồm:

Hoạt động Marketing:

- Chương trình ra mắt và giới thiệu sản phẩm mới.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên thái độ phục vụ, ứng xử có văn hoá, phong cách làm việc chuyên nghiệp.
- Định kỳ hàng ngày, tuần, tháng xuất bản Bản tin nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực tham gia và tổ chức các cuộc hội thảo để tăng cường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, như thảo luận các vấn đề liên quan đến Quản trị Doanh nghiệp khi tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Hoạt động quan hệ công chúng:

- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông đặc biệt là trên VTV1 trong chương trình Việt Nam và các chỉ số, tổ chức các sự kiện khuếch trương chương hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư,...
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông.
- Trong năm 2014, với tiềm lực tài chính ổn định IVS tiếp tục duy trì một ngân sách phù hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng.
- Tập trung vào hoạt động Above the line marketing (ATL) bao gồm: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tấm lớn ngoài trời.
- Tập trung vào hoạt động Below the line marketing (BTL) bao gồm: Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt thị trường.
- Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

7.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:*

IVS có tên đầy đủ là Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam. IVS là viết tắt của Vietnam Investment Securities với định hướng là một doanh nghiệp trẻ, năng động, nhạy bén với các cơ hội và diễn biến của thị trường tài chính, đóng góp tích cực cho sự phát triển phồn vinh của đất nước. Chúng tôi chỉ sử dụng tên viết tắt IVS, ngắn gọn, dễ gọi, thân thiện với khách hàng và đối tác.

Logo của Công ty:



Logo cách điệu chữ IVS, sử dụng 2 màu sắc đặc trưng là màu cam và xanh da trời. Màu xanh tượng trưng cho sự thịnh vượng, nỗ lực vươn cao, màu cam thể hiện sự thân thiện và nồng ấm, như những gì chúng tôi mong muốn dành cho khách hàng và đối tác.

7.9. Các hợp đồng lớn đã và đang được Công ty thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên hợp đồng		Đối tác	Trị giá	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp		Công ty cao su Đắc Lắc	960	2008 - 2010
2	Tư vấn huy động vốn		Tập đoàn Đức Long Gia Lai	80	2008 - 2011
3	Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu		Công ty Cơ giới và xây lắp số 9 (Licogi 9)	100	2008 - 2011
4	Quản lý sổ cổ đông		Công ty cổ phần Xây lắp điện 1		Đang thực hiện
5	Tư vấn nâng cao hình ảnh và tư vấn công bố thông tin		Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư	120	2008 - 2011
6	Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu		Công ty Cơ giới và xây lắp số 9 (Licogi 9)	240	2008 - 2011
7	Dịch vụ M&A		Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai Group	2% số tiền đối tác nhận được từ HĐ VNS tư vấn	2010 - 2012

8	Dịch vụ M&A		Công ty CP Quốc Cường Gia Lai	2% số tiền đối tác nhận được từ HĐ VNS tư vấn	2009 - 2011
9	Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu		Công ty CP Xây lắp Điện 1	100	Năm 2009
10	Tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng và chuyển sàh niêm yết cổ phiếu		Công ty CP Cơ khí Xăng dầu	80	2010 - 2011
11	Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ		Công ty CP Cavico Xây dựng Hạ tầng	60	Năm 2010
12	Tư vấn bán đấu giá phần vốn Nhà nước		Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước	2.000	Đang thực hiện
Tổng cộng				3.740	

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	Lũy kế đến quý gần nhất 30/06/2016
Tổng tài sản	241.642.407.330	230.566.080.099	-4,58%	174.797.312.435
Doanh thu thuần	35.848.402.176	30.788.457.518	-14,11%	12.844.908.306
Lợi nhuận từ HĐKD	11.754.618.176	6.790.415.328	-42,23%	523.499.572
Lợi nhuận khác	-5.026.838	102.283.963	2134,76%	6.306.207
Lợi nhuận trước thuế	11.749.591.338	6.892.699.291	-41,34%	529.806.207
Lợi nhuận sau thuế	9.179.686.883	5.396.498.299	-41,21%	458.750.803
Tỷ lệ LN trả cổ tức	7%	3%	-57,14%	-

Lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2015 sụt giảm 41,21% so với năm 2014 tương ứng 3.783.188.584 đồng. Lợi nhuận sụt giảm mạnh như vậy do 2 nguyên do: thứ nhất doanh thu công ty trong năm 2015 sụt giảm mạnh, đặc biệt là doanh thu của hoạt động kinh doanh chính (môi giới chứng khoán), giảm từ 15.480.415.242 năm 2014 xuống 8.947.026.607 năm 2015 tương ứng 6.533.388.635 đồng, việc này làm kéo sụt doanh thu của công ty trong năm 2015 từ 35.848.402.176 đồng năm 2014 xuống 30.788.457.518 đồng tương ứng giảm 5.059.944.658 đồng. Thứ 2 : tỷ trọng chi phí/ doanh thu trong năm 2015 cao hơn so với năm 2014, như tỷ trọng chi phí hoạt động kinh doanh/Doanh thu năm 2015 là 36,44% cao hơn so với năm 2014 là 33,44%, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu năm 2015 là 41,45% cao hơn so với năm 2014 là 33,80%. Việc doanh thu sụt giảm cùng chi phí tăng cao làm kéo sụt lợi nhuận sau thuế của công ty trong năm 2015.

Ghi chú: Từ 01/01/2016 áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tách sang chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính riêng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014 là một năm được đánh giá bùng nổ về giao dịch trên TTCK khi ước lượng giá trị giao dịch trung bình khoảng 3.000 tỷ đồng/phiên. TTCK cũng là một kênh đầu tư được đánh giá hấp dẫn nhất khi mà nền kinh tế đang có sự ổn định trong khi hàng loạt các kênh đầu tư khác không mang đến sự hiệu quả. Chính điều đó đã giúp cho hoạt động Kinh doanh của công ty (IVS) khởi sắc và có kết quả khả quan. Ngoài ra, trong năm 2014 với việc xúc tiến đưa các tài khoản từ Công ty CP Chứng khoán Tràng An về đã góp phần gia tăng giá trị và doanh thu từ hoạt động

Môi giới. Ngoài ra, việc đẩy mạnh cổ phần hóa cũng như thoái vốn thông qua SCIC cũng giúp cho mảng tư vấn tài chính có một năm thành công. Với kinh nghiệm và sự hợp tác lâu bền cùng SCIC, IVS đã có rất nhiều hợp đồng trong việc thoái vốn hay tăng vốn của các Doanh nghiệp.

Trong năm 2014, IVS đã có nhiều thay đổi trong ban lãnh đạo khi chủ tịch mới từ Tập đoàn 001 Triết Giang của Trung Quốc đã tham gia vào HĐQT. Sự đóng góp của các nhân tố mới này đã mang đến hiệu quả mới và với việc Tập đoàn 001 Triết Giang của Trung Quốc đã tham gia vào HĐQT sẽ hỗ trợ mạnh và là cầu nối giúp các NĐT Trung Quốc có thể tham gia vào TTCK Việt Nam thông qua IVS khi IVS sẽ mở ra những Văn phòng tại Trung Quốc. Điều này sẽ giúp IVS đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao thị phần môi giới trong tương lai cũng như gia tăng sức mạnh về tài chính mới nhờ sự trợ giúp đến từ các đối tác.

Năm 2015 là một năm có nhiều biến động của kinh tế chính trị thế giới, nền kinh tế hàng đầu thế giới có dấu hiệu suy giảm, bất ổn chính trị, giá dầu chạm đáy, đe dọa đến nền kinh tế vĩ mô Việt Nam. Trong nước với sự thay đổi của các chính sách vĩ mô, vĩ mô như Sản phẩm Thị trường chứng khoán phái sinh, giao dịch T+0 ... là những sản phẩm mới đòi hỏi những yêu cầu mới, tạo động lực để IVS quyết định tăng vốn, nâng cao trình độ, đổi mới doanh nghiệp bắt kịp xu thế. Trong năm 2015, IVS đã đón tiếp nhiều nhà đầu tư, doanh nhân lớn đến từ tỉnh Thượng Hải, Chiết Giang, Hàng Châu Trung Quốc nhằm thúc đẩy hội nhập và phát triển. Đầu năm 2015 IVS bổ sung 01 thành viên HĐQT là đối tác Trung Quốc, ông Vương Thiếu Hoa. Cuối năm 2015, IVS cũng tham gia Hội nghị thường niên của quỹ Châu Á, một diễn đàn của các công ty tài chính Trung Quốc và khu vực Châu Á, là nơi tiếp xúc trao đổi thông tin của các doanh nghiệp tài chính, nhà đầu tư khu vực Châu Á. Ngoài ra, Các đối tác mới tham gia vào Công ty là các tổ chức tài chính đầu tư đến từ Hồng Kông và Trung Quốc đại lục. Các đối tác có khả năng mang tới làn gió mới trong việc quản lý, nâng cao nghiệp vụ, cũng như là cầu nối của IVS với các nhà đầu tư nước ngoài. các đối tác chiến lược sẽ tham gia vào việc tăng vốn của IVS trong thời gian tới.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Thành lập tháng 08 năm 2007 ở Việt Nam, với vốn điều lệ ban đầu là 161 tỷ đồng, IVS đáp ứng quy định về vốn pháp định để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, tư vấn tài chính doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã trải qua nhiều khó khăn nhưng đến nay IVS đã có được vị trí nhất định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, nhờ cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và con người được đầu tư mạnh, hình ảnh IVS ngày càng được nhân rộng và biết đến như một nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trọn gói trong lĩnh vực chứng khoán.

Sau chủ trương quản lý toàn bộ tài khoản từ Công ty CP Chứng khoán Tràng An, số lượng tài khoản của IVS tăng lên rất mạnh. Có nhiều NĐT đã tích cực chuyển sang giao dịch và góp phần lớn trong hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian qua.

Điểm mạnh

✓ Nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, IVS đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.
- Bộ máy lãnh đạo của IVS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.
- Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, IVS cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Ngay từ thời điểm thành lập công ty năm 2007, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng IVS đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 3 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.
- Bên cạnh việc thu hút nhân tài, IVS cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.
- Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của IVS sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

✓ Công nghệ hiện đại

Nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của các cơ quan chức năng cũng như tạo ra các sản phẩm phục vụ NĐT một cách tốt hơn, IVS đã thay thế phần mềm VSPRO sang hệ thống phần mềm TONGYANG. Được đánh giá là một trong những phần mềm tốt nhất hiện nay, có thể cung cấp cho NĐT nhiều dịch vụ cũng như dễ dàng hơn trong các giao dịch. Đây được cho là bước đi chủ động và phù hợp với sự phát triển chung của thị trường.

✓ Cơ chế kinh doanh linh hoạt

Hiện tại, IVS có các cơ chế kinh doanh như cơ chế lương, cơ chế môi giới và phát triển khách hàng rất linh hoạt góp phần vào việc tăng cường năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp và gia tăng hiệu quả cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

Điểm yếu

✓ Tiềm lực vốn:

Tính đến thời điểm 31/12/2015, vốn điều lệ của IVS đạt 161 tỷ đồng, thuộc mức trung bình thấp so với các công ty trong ngành. Trong khi để tham gia vào nhiều sản phẩm trong tương lai thì yêu cầu quy mô vốn phải gia tăng và đó là yếu tố mà IVS muốn thực hiện trong đợt tăng vốn

lần này.

- ✓ Thị phần môi giới còn thấp

Thị phần môi giới chứng khoán của Công ty còn thấp, do sức mạnh về tài chính không mạnh như nhiều Công ty chứng khoán nên chưa thu hút được nhiều khách hàng đến mở tài khoản và giao dịch tại Công ty đặc biệt là các khách hàng VIP, khách hàng tổ chức có giá trị giao dịch lớn ngay cả khi phần mềm giao dịch chứng khoán hiện đại đã đi vào hoạt động. Việc Thông tư 36 của NHNN áp dụng sẽ giảm bớt sức mạnh đến từ những công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng. Khi đó với quy vốn sau khi tăng, IVS tự tin sẽ đủ khả năng để thực hiện tất cả các nghiệp vụ cũng như triển khai nhiều sản phẩm trên hệ thống đang có phục vụ NĐT. Điều này sẽ góp phần rất lớn vào việc mở rộng thị phần thu hút thêm khách hàng tiềm năng.

Cơ hội

Triển vọng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và IVS

- ✓ *Triển vọng phát triển của ngành*

Kể từ sau tạo đáy năm 2012, trải qua 2 năm 2013-2014, Thị trường chứng khoán đã có sự phát triển vượt bậc. Giá trị giao dịch năm 2014 đạt mức cao nhất trong lịch sử của TTCK Việt Nam với gần 3.000 tỷ đồng/phiên. Những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô thì TTCK còn nhiều khởi sắc trong những năm tới cộng với hàng loạt những chính sách được ban hành nhằm phát triển thị trường ổn định và bền vững như Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 01/03/2012 về chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2011-2020. Bước sang năm 2015 và những gì đang đạt được, TTCK vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn trong nhiều năm tới.

Sự hấp dẫn từ nền kinh tế cũng như định giá của TTCK: Sau nhịp sụt giảm mạnh xuất phát từ 2 biến cố là giá dầu thế giới và Thông tư 36/2014/TT - NHNN khiến TTCK Việt Nam sụt giảm mạnh. Với mức đóng cửa 545 điểm, PE VN-Index đang ở mức 13,28 và PE HNX-Index là 13,9 được cho là khá thấp so với lịch sử cũng như tương quan thu nhập trong những năm tới. So sánh với khu vực ASEAN thì mức PE hiện tại cho thấy đang khá rẻ và được định giá tương đối hấp dẫn. Trong khi đó những tín hiệu từ kinh tế sau nhiều năm suy thoái đang hấp dẫn dòng tiền từ nước ngoài. của NĐT nước ngoài đối với Việt Nam đang tăng lên thể hiện qua dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam tiếp tục tăng trong năm 2015, đạt mức 22,76 tỷ USD, tăng gần 12,5% so với năm 2014. Dù kinh tế đang tăng trưởng chậm lại, Việt Nam vẫn là một điểm đến hấp dẫn cho đầu tư lâu dài, đặc biệt là từ các nhà đầu tư lớn trong khu vực Đông Á.

Các chính sách thu hút Nhà đầu tư nước ngoài: Đã có đề xuất liên quan nhằm dỡ bỏ những hạn chế sở hữu của NĐT nước ngoài tại các công ty đại chúng kể cả trong lĩnh vực Ngân hàng tài chính. Nếu được thông qua, đây sẽ là yếu tố khá quan trọng tạo ra một cú huých cho thị trường bởi đây là vấn đề NĐT nước ngoài rất quan tâm. Đề án về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết đang được Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính xem xét cũng là một trong những giải pháp để kích thích dòng vốn ngoại vào thị trường chứng khoán.

Tiếp tục triển khai nhiều giải pháp và công cụ hỗ trợ thị trường chứng khoán: Ngoài sản phẩm quỹ mở, quỹ ETF đã hình thành hay việc áp dụng bộ chỉ số mới làm tiền đề cho các sản phẩm đầu tư chỉ số thì các cơ quản lý cũng đang chuẩn bị vận hành các sản phẩm phái sinh nhằm đáp ứng nhu cầu NĐT. Nhưng trước mắt trong năm 2015, kế hoạch hợp nhất 2 Sở GDCK cũng sẽ tạo hiệu ứng tăng quy mô thị trường, giúp các NĐT nước ngoài có cái nhìn tích cực hơn về TTCK Việt Nam.

Đẩy mạnh tái cấu trúc DNNN, cổ phần hóa và quyết liệt thoái vốn: Trong giai đoạn 2014-2015, Chính phủ yêu cầu IPO hàng loạt doanh nghiệp lớn tạo ra nhân tố quan trọng thúc đẩy dòng vốn ngoại đổ vào thị trường Việt Nam. Việc SCIC thoái vốn trong năm 2014 -2015 giúp gia tăng lượng cung hàng hóa chất lượng cao, dẫn đến việc tăng khối lượng nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài ở nhiều mã cổ phiếu. Kế hoạch IPO của nhiều doanh nghiệp lớn trong năm 2014-2015 như Tập đoàn Dệt May, Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, Tổng Công ty Viglacera,.. giúp NĐT nước ngoài có thêm nhiều lựa chọn.

Kênh đầu tư hấp dẫn: Các kênh đầu tư khác vẫn đang kém hấp dẫn so với thị trường chứng khoán trên cơ sở so sánh giữa rủi ro và lợi nhuận. Thị trường bất động sản vẫn chưa có nhiều cơ sở để khởi sắc và còn nhiều khó khăn. Kênh đầu tư vàng, ngoại hối không còn hấp dẫn kể từ 2013 sau quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy nhanh tiến trình chống đô-la hóa, vàng hóa. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất đã giảm và dự báo tiếp tục ổn định ở mức thấp so với giai đoạn trước đây khiến kênh gửi tiết kiệm cũng trở nên kém hấp dẫn.

Những rủi ro có thể xảy ra: Về cơ bản thì TTCK vẫn sẽ là trọng tâm phát triển đặc biệt là Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 01/03/2012 về chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, khi TTCK Việt Nam đang có sự hội nhập cũng như dòng vốn ngoại gia tăng mạnh hơn thì rủi ro là luôn luôn thường trực. Các rủi ro tiềm ẩn từ bên ngoài có thể kể đến (i) nguy cơ Mỹ sẽ tăng lãi suất dẫn đến dòng tiền US dollar bị rút ra khỏi các thị trường, (ii) nguy cơ khu vực đồng tiền chung Châu Âu chưa qua được suy thoái, vấn đề thất nghiệp và nợ công trở nên trầm trọng hơn, (iii) kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng chậm lại và bộc lộ nhiều rủi ro. Ngoài ra, các rủi ro cũng có thể đến từ nội tại nền kinh tế trong nước, bao gồm: (i) áp lực lạm phát, đặc biệt ở các tháng cuối năm do độ trễ của chính sách nói lỏng bội chi ngân sách, tăng nợ công, tăng tín dụng, (ii) nguy cơ tăng trưởng thấp, cầu phục hồi yếu hơn kỳ vọng, (iii) áp lực tăng cung trên thị trường chứng khoán khi SCIC thoái vốn cùng với kế hoạch IPO của nhiều doanh nghiệp lớn, (iv) có thể những tranh chấp trên biển Đông sẽ lại diễn ra, (v) và dự kiến sẽ có nhiều thay đổi trong ngành ngân hàng do công cuộc tái cấu trúc đang được đẩy mạnh.

- ✓ *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.*

Với những kế hoạch cụ thể mà Chính phủ đã, đang và sẽ thực hiện thì việc đi trước đón đầu là điều cần phải thực hiện. TTCK Việt Nam đã có sự phân hóa khá rõ và ngày càng tạo ra sự cạnh

tranh quyết liệt. Các Công ty có quy mô nhỏ sẽ khó tồn tại trong môi trường này trong khi để thực hiện các sản phẩm thì điều kiện rất quan trọng liên quan đến vốn, đến công nghệ và con người. Với định hướng đó IVS đang tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, hạ tầng công nghệ và thúc đẩy hợp tác với các đối tác chiến lược để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hứa hẹn rất nhiều cơ hội và cũng không ít những thách thức trong tương lai. Việc lựa chọn xây dựng nền tảng vững chắc của IVS sẽ giúp công ty đứng vững trước những khó khăn và sẵn sàng nắm bắt lấy những cơ hội để tiếp tục phát triển hơn nữa.

Thách thức:

❖ Áp lực cạnh tranh ngành

Cạnh tranh giữa các Công ty chứng khoán

Trong giai đoạn TTCK khó khăn và sự tham gia của ngày càng nhiều công ty chứng khoán trên thị trường, vấn đề cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng trở nên gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức khuyến mại như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới.... Việc thu hút và tìm kiếm nhà đầu tư mới ngày càng khó khăn, buộc IVS phải thực hiện khá nhiều hình thức khuyến mại, từ đó làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

Cạnh tranh của các kênh đầu tư khác

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường đầu tư, ngày càng có nhiều kênh đầu tư thu hút nhà đầu tư tham gia như vàng, ngoại tệ, bất động sản, lãi suất, hàng hoá..., làm giảm nguồn tiền đổ vào TTCK, từ đó ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường.

❖ Áp lực về chất lượng TTCK trưởng thành

Với quy mô hiện tại, TTCK Việt Nam còn quá nhỏ so với các TTCK trong khu vực và trên thế giới vốn có hàng nghìn doanh nghiệp niêm yết và được sự quan tâm của đại bộ phận dân chúng. Và các công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó có IVS mặc dù trình độ hoạt động đã đáp ứng tốt yêu cầu hiện nay nhưng sự tăng trưởng mạnh của thị trường khi nền kinh tế phục hồi và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt ở lĩnh vực chứng khoán trong thời gian tới sẽ đem đến thách thức khá lớn cho các công ty chứng khoán về trình độ công nghệ, quy mô hoạt động, quy mô vốn, chất lượng nhân sự và chất lượng quản trị.

❖ Áp lực từ Chính sách

Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của IVS.

TTCK Việt Nam còn non trẻ, hệ thống pháp luật điều chỉnh hiện còn chưa đồng bộ. Ngoài chịu tác động của Luật chứng khoán, những chính sách của Chính phủ nhằm tác động đến những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường. Sự tác động của chính sách đến thị trường, dù tích cực hay tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và IVS nói riêng.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Tính đến thời điểm 31/12/2015, IVS có tổng số 39 lao động. Cán bộ nhân viên của IVS chủ yếu là các cán bộ có trình độ Đại học trở lên được đào tạo tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước về trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, kiểm toán và quản trị kinh doanh. Cơ cấu lao động theo trình độ tính đến ngày 31/12/2015 được phân bổ như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	<i>Phân theo trình độ lao động</i>		
a	Trên Đại học và Đại học	37	94,9%
b	Cao đẳng và trung cấp	2	5,1%
c	Lao động phổ thông	0	0,0%
2	<i>Phân theo đối tượng lao động</i>		
a	Lao động trực tiếp	28	71,8%
b	Lao động gián tiếp	11	28,2%
Tổng cộng		39	100%

(Nguồn Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam)

10.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên đối với Công ty.

Nghỉ phép, lễ, tết

Cán bộ nhân viên toàn Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật lao động, các CBNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những

nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại cần thiết cho CBNV. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc trong từng phòng/ban của Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ nhân viên trong thời gian sớm nhất.

b. Chính sách thu hút lao động và đào tạo

Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài

IVS dành các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác đối với các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nhằm tạo sự khuyến khích và tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc.

Đào tạo nâng cao trình độ

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đa dạng nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

Nhằm liên tục nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nội bộ trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho các CBNV.

c. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội.

Chính sách lương

Chính sách lương của IVS được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Pháp luật phù hợp với năng lực, trình độ của từng người, đảm bảo tính cạnh tranh đối với các Công ty khác cùng ngành. Thu nhập của người lao động là tổng hợp lương cơ bản, lương kinh doanh và các khoản thưởng khác tùy theo cống hiến của người lao động. Trong đó, lương cơ bản được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với từng vị trí công việc. Lương kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và sự đóng góp của từng Người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng với toàn thể CBNV có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Công ty. Chính sách thưởng được áp dụng như sau:

- ✓ Được tuyên dương trước toàn Công ty.

- ✓ Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo quy chế lương của Công ty).
- ✓ Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu công việc.
- ✓ Được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như tham gia mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty, đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Bảo hiểm và phúc lợi

IVS thực hiện trích nộp đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công đoàn công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống hàng ngày của CBNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBNV được đi du xuân đầu năm và nghỉ mát mùa hè tại các khu du lịch cao cấp trong nước. Các hoạt động của Công ty và công đoàn Công ty là các hoạt động tích cực gắn kết người lao động trong Công ty xây dựng lên một IVS vững mạnh.

d. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: không có

11. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng Quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Từ năm 2012-2013, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức là 0%, đồng thời để toàn bộ LNST để bổ sung vốn kinh doanh. Năm 2014 công ty trả cổ tức 7%, năm 2015 công ty trả cổ tức 3%.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Nguồn vốn	Năm 2014	Năm 2015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	161.000.000.000	161.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	271.963.694	899.541.098
Quỹ dự phòng tài chính	271.963.694	899.541.098
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.551.548.079	5.396.498.299

Nguồn vốn	Năm 2014	Năm 2015
Vốn chủ sở hữu	174.095.475.467	168.195.580.495

(Nguồn Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Kể từ ngày 28/08/2007 được UBCKNN cấp giấy phép số 69/UBCK-GPHĐKD với số vốn điều lệ đăng ký là 161 tỷ đồng cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao (năm)
Máy móc và thiết bị	02 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Phần mềm	05 - 08

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

c. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Năm	2013	2014	2015
Thu nhập bình quân	8.165.119	8.822.723	8.150.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

f. Các khoản Đầu tư chứng khoán

Số dư các khoản đầu tư chứng khoán:

Danh mục	31/12/2014	31/12/2015
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.768.305.830	23.684.416.155
Cổ phiếu niêm yết	92.985.830	93.396.155
cổ phiếu chưa niêm yết	23.675.320.000	23.591.020.000
Trái phiếu	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
Đầu tư chứng khoán dài hạn	17.000.000.000	17.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	19.000.000.000	19.000.000.000
Tổng các khoản đầu tư	59.768.305.830	59.684.416.155

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

g. Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 bị lỗ, đến hết năm 2010 mới đủ lợi nhuận để bù đắp khoản lỗ này và tiến hành trích lập các quỹ. Năm 2011, Công ty trích lập quỹ và giữ nguyên không trích lập tiếp trong giai đoạn 2012-2013. Năm 2014 Công ty có lợi nhuận nên bắt đầu trích lập các quỹ. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
Quỹ phát triển SXKD	271.963.694	899.541.098
Quỹ dự phòng tài chính	271.963.694	899.541.098
Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.346.483	68.739.754
Tổng cộng	589.273.871	1.867.821.950

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty CP chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

h. Tổng dư nợ vay

Trong giai đoạn 2014 -2015, Công ty không phát sinh bất cứ một khoản vay và nợ ngắn hạn hay dài hạn nào. Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2015 của công ty là 0 đồng

i. Tình hình công nợ hiện nay:

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	67.546.931.863	62.370.499.604
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Phải trả người bán	1.185.284.497	437.795.230
Người mua trả tiền trước	227.000.000	78.500.000
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước(*)	2.179.529.104	1.655.729.073
Phải trả người lao động	48.630.332	351.502.038
Chi phí phải trả	524.328.246	447.416.120
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán(**)	58.323.895.304	57.196.117.667
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	81.900	81.900
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	1.000	1.000
Các khoản phải trả phải nộp khác (***)	4.780.671.414	1.895.542.070
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	232.163.583	239.074.752
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.346.483	68.739.754
Nợ dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	67.546.931.863	62.370.499.604

Nguồn BTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

(*)Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	228.410.273	117.648.882
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.622.685.667	1.299.341.420
Thuế thu nhập cá nhân	328.433.164	238.738.771
Các loại thuế khác	0	0
Tổng cộng	2.179.529.104	1.655.729.073

(Nguồn BTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam)

() Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải trả Sở giao dịch chứng khoán	25.705.868.600	23.246.068.200
Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	23.410.000	0
Phải trả tổ chức và cá nhân khác	32.594.616.704	33.950.049.467
Tổng cộng	58.323.895.304	57.196.117.667

(Nguồn BTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam)

(*) Chi tiết các khoản phải trả phải nộp khác:**

Danh mục	31/12/2014	31/12/2015
Kinh phí công đoàn	161.266.253	213.517.890
Bảo hiểm xã hội	143.442.953	113.130.938
Bảo hiểm y tế	29.516.960	20.654.065
Bảo hiểm thất nghiệp	11.410.827	11.447.684
Phải trả cổ tức	650.040.000	1.262.851.500
Phải trả phải nộp khác	3.784.994.421	273.939.993
Tổng cộng	4.780.671.414	1.895.542.070

Nguồn BTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

j. Các khoản phải thu:

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu của khách hàng	956.130.832	948.776.000
Trả trước cho người bán	3.395.208.780	3.631.464.060
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	76.300.252.823	68.250.084.807
Các khoản phải thu khác	14.862.205.419	16.778.556.730
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(837.792.995)	(1.085.556.328)
TỔNG CỘNG	94.676.004.859	88.523.325.269

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,77	2,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,77	2,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	27,95	27,05
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,80	37,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	0,20	0,17
Vòng quay khoản phải trả	Vòng	0,18	0,17
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,15	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	25,61	17,53
Hệ số LNST/VCSH	%	5,27	3,21
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	3,80	2,34
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	32,79	22,06

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

13.1.1. Ông Nguyễn Duy Toại - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Duy Toại
- Giới tính: Nam
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Ngày sinh: 26/06/1962
- Địa chỉ thường trú: 341 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011792979, Ngày cấp: 31/03/2009, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác:
 - * Từ năm 1989 - 2001 Cán bộ Kinh doanh - Công ty Mê Công
 - * Từ năm 2001 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Nguyên Hà Á Châu; Chủ tịch HĐQT Trường TCN Á Châu, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Hữu Hạn Thức Ăn Thủy sản Việt Hoa
 - * Từ T3/2014 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.019.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần):
- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Nguyên Hà Á Châu; Chủ tịch HĐQT Trường TCN Á Châu, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Hữu Hạn Thức Ăn Thủy sản Việt Hoa

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.2. Ông Đoàn Ngọc Hoàn – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đoàn Ngọc Hoàn
 - Giới tính: Nam
 - Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Ngày sinh: 19/04/1974
 - Địa chỉ thường trú: Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
 - Số CMND/Hộ chiếu: 012636462 Ngày cấp 24/10/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư tin học
 - Quá trình công tác:
 - * Từ năm 1995 - 2000 Phó trưởng phòng Kế toán, Trưởng phòng Điện toán Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương
 - * Từ năm 2000 – T5/2007 Phó Trưởng Ban thông tin Tổng hợp, Trưởng phòng Thông tin và CNTT, Giám đốc Trung tâm Thông tin và CNTT Công ty Tài chính Dầu Khí PVFC
 - * Từ T6/2007 - nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.500.000 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần):
-

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.3. Ông Lê Văn Minh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Văn Minh

- Giới tính: Nam

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

- Ngày sinh: 03/12/1962

- Địa chỉ thường trú: 395A Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Số CMND/Hộ chiếu: 170024066 Ngày cấp: 03/06/2008 nơi cấp: CA Thanh Hóa.

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế, Thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

- Quá trình công tác:

* Từ năm 1985 - 1994 Chuyên viên, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ xuất nhập khẩu của Unimex Thanh Hóa

* Từ năm 1994 - 1998 Giám đốc Nhà máy bánh kẹo Lam Sơn

* Từ năm 1998 - 2000 Học tập tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

* Từ năm 1999 - 2003 Phó Chủ tịch thường trực HĐQT của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

- * Từ năm 2003 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm TGD của Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Mỹ
- * Từ năm T4/2010 – T3/2014 Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- * Từ năm T3/2014 đến nay Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 300.000 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần):

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Mỹ

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.4. Ông Xiang Qing Song – Phó chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **Xiang Qing Song**

- Giới tính: Nam

- Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

- Ngày sinh: 26/07/1958

- Địa chỉ thường trú: Số 11, đường Cen Shan, Long Du, Triết Giang, Trung Quốc

- Số CMND/Hộ chiếu: 330821195807260714, Ngày cấp: 11/10/2006 Nơi cấp:

Triết Giang, Trung Quốc.

- Trình độ văn hóa:

- Trình độ chuyên môn: Học viện Quản lý Bắc Kinh.

- Quá trình công tác:

* Từ năm 1989 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn 001 Triết Giang, Trung Quốc

Ủy viên Thường trực Hiệp hội Công thương Trung Quốc

Phó hội trưởng Hiệp hội Doanh nghiệp Triết Giang

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Kỹ thuật huyện Long Du – Tỉnh Triết Giang

* Từ T12/2014 đến T10/2015 Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

* Từ T10/2015 đến nay Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.200.000 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần):

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn 001 Triết Giang, Trung Quốc

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.5. Ông Nguyễn Duy Thao – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Duy Thao

-
- Giới tính: Nam
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Ngày sinh: 05/10/1969
 - Địa chỉ thường trú: Số 20 ngách 14 ngõ 4 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
 - Số CMND/Hộ chiếu: 012099782, Ngày cấp: 17/05/2012, Nơi cấp: CA Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Chuyên gia cơ khí
 - Quá trình công tác:
 - * Từ năm 2001 - nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Trường TCN Á Châu.
 - * Từ T3/2014 - nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 479.400 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần):
 - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Trường TCN Á Châu
 - Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.6. Ông Wang Shao Hua – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Wang Shao Hua
- Giới tính: Nam

-
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
 - Ngày sinh: 03/12/1986
 - Địa chỉ thường trú: Huai Wang Village, Long You City, Zheliang Province, China.
 - Số CMND/Hộ chiếu: G59562266 Ngày cấp: 25/02/2012 Nơi cấp: Triết Giang, Trung Quốc
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: 12/12
 - Quá trình công tác:
 - * Từ T2/2009 – T10/2013 Làm việc tại Zheshang Securities Co.Ltd- Tư vấn đầu tư
 - * Từ T11/2013 – T01/2015 Làm việc tại Zheshang Futures Co.Ltd – Công nghệ thông tin
 - * Từ T02/2015 – đến nay Làm việc tại Fenglian finance Group – Quản lý rủi ro.
 - * Từ năm T03/2015 - đến nay Thành viên HĐQT của CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần): Không
 - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.7. Ông Hoàng Đức Hiền – Thành viên HĐQT

-
- Họ và tên: Hoàng Đức Hiền
 - Giới tính: Nam
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
 - Ngày sinh: 30/05/1974
 - Địa chỉ thường trú: Phù Dực, Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội
 - Số CMND/Hộ chiếu: 012242657 Ngày cấp: 15/06/2006 Nơi cấp CA Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - * Từ năm 2005 - 2007 Công tác tại Đại học KHTN – ĐH Quốc Gia Hà Nội
 - * Từ 2007 – nay Làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam
 - * Từ 2011 – đến nay Thành viên HĐQT của CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần): Không
 - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Công tác tại Tổng Công ty Cổ phần Dầu khí Việt Nam
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.8. Ông Liễu Hòa Lễ - Thành viên HĐQT

nhiều cổ phần):

- Chức vụ hiện nắm giữ tại Tập Đoàn Thái Vũ - Chủ tịch các tổ chức khác: Huyện Long Du - Đại biểu hội đồng nhân dân khóa II
- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.1.9. Ông Trần Bân - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Chen Bin (Trần Bân)
- Giới tính: Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 25/7/1968
- Địa chỉ thường trú: Số 20013401, Trung tâm dịch vụ nhân tài, số 29 đường Tô Châu B, Khu Hải Định, Bắc Kinh, Trung Quốc
- Số CMND/Hộ chiếu: G2621343, Ngày cấp: 10/12/2007, Nơi cấp: Trung Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Năm 1991 – năm 2003: Tổng giám đốc khu vực Hoa Bắc, Hoa Đông
 - Năm 2003 – năm 2012: Đồng sáng lập Công ty Đầu tư Ngày nay
 - Năm 2015 – đến nay: Tổng Giám đốc - First Overseas Finance

-
- T3/2016 - đến nay Thành viên HĐQT của CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 300.000 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần): Không
 - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

13.2.1. Ông Trần Công Văn - Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Công Văn
- Giới tính: Nam
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát
- Ngày sinh: 10/05/1976
- Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 013243657 Cấp ngày: 07/11/2009 tại: CA Tp Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tin học
- Quá trình công tác:
 - * Từ năm 2000-2004 Kỹ thuật viên Công ty CP FINTEC

- * Từ năm 2004-2005 Cán bộ tin học Ngân hàng SeaBank
- * Từ năm 2006-2007 Cán bộ tin học Ngân Hàng Nam Á
- * Từ năm 2007- đến nay Giám đốc Công nghệ thông tin Công tin Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.
- * Từ năm 2012- đến nay Trưởng ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần): Không

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.2.2. Bà Lã Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lã Thị Hương
- Giới tính: Nữ
- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Nhân sự
- Ngày sinh: 18/09/1981
- Địa chỉ thường trú: Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 012359899 Ngày cấp: 17/11/2011 Nơi cấp: Hà nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

-
- Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Học viện ngân hàng
 - Quá trình công tác:
 - *Từ năm 1994-2000 Ngân hàng TMCP Châu Á-TBD
 - *Từ năm 2000-2007 Ngân hàng TMCP Quốc tế
 - *Từ năm 2008-2011 Ngân hàng TMCP Bảo Việt
 - * Từ năm 2011 đến nay Công ty CP chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - *Từ năm 2015 – đến nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan (nắm giữ của ai, bao nhiêu cổ phần): Không
 - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

13.3.1. Ông Đoàn Ngọc Hoàn - Tổng Giám đốc (Lý lịch trên phần HĐQT)

13.3.2. Ông Bùi Quang Kỳ - Phó Tổng Giám đốc.

- Họ và tên: Bùi Quang Kỳ
- Giới tính: Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Ngày sinh: 02/02/1972
- Địa chỉ thường trú: Thụy Dương, Thái Thụy, Thái Bình
- Số CMND/Hộ chiếu: 0150929871 Ngày cấp: 18/12/2009 Nơi cấp CA Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - * Từ năm T6/1998 –T12/2004 Nhân viên Kế toán, Kế toán trưởng từ tháng 9/2001 Công ty Hecnytransportion
 - * Từ T1/2005 – T1/2007 Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại sản xuất thiết bị và máy tính
 - * Từ T1/2007 – T12/2009 Phó phòng Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán, Phó phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ kiêm Quyền trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt
 - * Từ T1/2010-T2/2011 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - * Từ T3/2011-nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - * Từ T3/2011-T3/2015 Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
 - * Từ T4/2015- đến nay Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.3.3. Ông Đinh Thế Lợi – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đinh Thế Lợi

- Giới tính: Nam

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc

- Ngày sinh: 21/08/1980

- Địa chỉ thường trú: Phòng 402, Nhà N1, Khu 7,2ha Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội

- Số CMND/Hộ chiếu: 100720150 Ngày cấp: 05/07/2007 Nơi cấp CA Quảng Ninh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Quá trình công tác:

* Từ năm 2009-2010 Công ty CP chứng khoán Châu Á-Thái Bình Dương

-
- | | |
|--|---|
| * Từ năm 2010-2013 | Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh |
| * Từ năm 2013-2014 | Công ty cổ phần chứng khoán An Bình |
| * Từ 2014-T8/2015 | Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần chứng khoán Hưng Thịnh |
| * Từ T8/2015-T11/2015 | Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần chứng khoán VSM |
| * Từ T12/2015 đến nay | Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam |
| - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: | Không |
| - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: | Không |
| - Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: | Không |
| - Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| - Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |

13.4. Giám đốc Tài chính – Dương Thu Hà

- | | |
|---------------------|--------------------|
| - Họ và tên: | Dương Thu Hà |
| - Giới tính: | Nữ |
| - Chức vụ hiện tại: | Giám Đốc Tài chính |

-
- Ngày sinh: 14/05/1978
- Địa chỉ thường trú: Phòng 322 nhà B3, Khu Tập thể cơ khí Hà Nội, đường 129 Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 011939165 Ngày cấp: 14/06/2008 Nơi cấp CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- * Từ năm 2001-2003 Công ty CP Nhất Nam
 - * Từ năm 2003-2007 Công ty TNHH An Khang
 - * Từ năm 2007- T4/2015 Phụ trách phòng kế toán Công ty CP chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - * Từ T4/2015 đến nay Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.5. Kế toán trưởng – Nguyễn Thị Hồng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng

- Giới tính: Nữ

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 19/09/1979

- Địa chỉ thường trú: Số 81 tổ 11, phường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

- Số CMND/Hộ chiếu: 013022527 Ngày cấp: 22/11/2007 Nơi cấp CA Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

* Từ năm 2003-2008 Công ty CP phát triển TN

* Từ năm 2009-T4/2015 Phó phòng kế toán Công ty CP chứng khoán đầu tư Việt Nam

* Từ T4/2015 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Chức vụ hiện nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Tài sản

Danh mục	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.235.494.600	1.571.687.882	1.663.806.718
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.153.684.573	7.467.773.817	685.910.756
Tài sản cố định khác	942.952.238	942.952.238	-
Tài sản cố định vô hình (phần mềm quản lý)	29.220.496.930	21.590.925.977	7.629.570.953
Tổng cộng	41.552.628.341	31.573.339.914	9.979.288.427

(Nguồn: BCTC năm 2015 của Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Trụ sở Công ty hiện đang thuê tại Tầng I, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Trên cơ sở đánh giá triển vọng của nền kinh tế, tình hình thực tế của thị trường và khả năng của Công ty, HĐQT đã đề ra một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2016	% tăng/giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	350.000.000.000	117,39%
Doanh thu thuần	67.050.000.000	117,06%
Lợi nhuận sau thuế	19.536.000.000	262,01%
Tỷ suất LNST/DTT	29,14	66,23%

CHỈ TIÊU	Năm 2016	% tăng/giảm so với năm 2015
Tỷ suất LNST/VĐL	5,58	66,62%
Cổ tức	5%	67%

Kế hoạch tăng vốn năm 2016

Theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCE.IVS ngày 12/03/2016 của Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam đã thống nhất thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 161 tỷ lên 350 tỷ đồng trong năm 2016, đồng thời ủy quyền toàn bộ cho HĐQT quyết định: phương án tăng vốn, thời điểm thích hợp để triển khai phát hành từ nay đến hết năm 2016, đối tượng chào bán, lựa chọn và quyết định đối tác chiến lược, số lần tăng vốn, giá chào bán cổ phiếu, quyết định xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương thức tiếp tục chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược, các nhà đầu tư lớn và các nhà đầu tư khác, niêm yết bổ sung cổ phiếu, phương án sử dụng vốn sau phát hành và xử lý các vấn đề sau phát hành theo các quy định hiện hành, đảm bảo lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty.

16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Nền kinh tế đang có những dấu hiệu hồi phục trong năm 2015 và với mục tiêu được Quốc hội đặt ra cho năm 2016 có thể thấy năm 2016 sẽ là một năm thành công hơn nữa. Tăng trưởng kinh tế đang có những bước hồi phục rõ ràng hơn, chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đang ngày càng quyết liệt. Một điểm yếu trong nhiều năm qua là hệ thống ngân hàng và nợ xấu sẽ được xử lý triệt để trong năm 2016 này nhằm minh bạch hơn và dọn đường cho nền kinh tế bước vào chu kỳ tăng trưởng mới.

Căn cứ vào triển vọng của ngành cũng như vị thế mà Công ty đã và sẽ đạt được trên thị trường chứng khoán (xem thêm mục 8. *Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành*) lợi nhuận và cổ tức của Công ty được đưa ra trên cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh của từng bộ phận và từng mảng hoạt động. Cụ thể:

✓ **Dịch vụ khách hàng**

Trong những năm qua, mảng dịch vụ dành cho khách hàng vẫn là mảng kinh doanh chính của IVS cho dù gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng IVS vẫn giữ được thành quả tốt. Với quy mô vốn nhỏ và không được hỗ trợ tài chính từ Ngân hàng nên việc cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác là một bất lợi. Tuy nhiên, IVS vẫn giữ được thị phần và khách hàng đảm bảo cho hoạt động từ nhóm này ổn định. Song song với đó, IVS cũng quy tụ những nhân sự tốt cũng như củng cố năng lực công nghệ, chuẩn hóa hệ thống bằng việc đầu tư hệ thống phần mềm mới nhằm đón đầu những chính sách trong tương lai.

Năm 2016, mảng Dịch vụ khách hàng sẽ tiếp tục được IVS đẩy mạnh nâng cao chất lượng, phát triển theo chiều sâu để sự tăng trưởng là bền vững. IVS sẽ triển khai chương trình đào tạo

Nhân sự chất lượng với đầy đủ các nghiệp vụ và kỹ năng để xử lý vấn đề nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. Ngoài ra với việc có cổ đông chiến lược là Tập đoàn Triết Giang 001 (Trung Quốc), Ban lãnh đạo IVS đã có sự chuẩn bị cũng như kế hoạch triển khai đối với thị trường này kể từ năm 2015. Ban lãnh đạo IVS cũng đánh giá đây là một thị trường đầy tiềm năng khi mà khối lượng NĐT rất lớn, và điều này sẽ thúc đẩy mảng giao dịch gia tăng mạnh trong những năm tới.

Với những chương trình lớn sẽ triển khai, IVS sẽ thành lập bộ phận Tư vấn đầu tư nhằm cung cấp tới khách hàng những báo cáo phân tích, những đánh giá vĩ mô cũng như chính sách có liên quan nhằm giúp NĐT có cái nhìn đa diện hơn.

✓ ***Dịch vụ tư vấn***

Đây cũng là một mảng kinh doanh tích cực của IVS và đóng góp không nhỏ trong KQKD chung của toàn công ty. Với kế hoạch thoái vốn từ SCIC hay lộ trình cổ phần hóa mạnh mẽ từ Chính phủ thì hoạt động từ mảng này vẫn rất sôi động và tích cực.

✓ ***Đầu tư tự doanh***

Với tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế báo hiệu sự hồi phục mạnh mẽ hơn của nhiều ngành, nhiều Công ty. IVS cũng chủ động xây dựng kế hoạch cho hoạt động đầu tư tự doanh trong tương lai trên cơ sở:

- Đảm bảo cân đối cơ cấu giao dịch phục vụ kế hoạch của toàn công ty an toàn.
- Đảm bảo sự an toàn về vốn, đầu tư với chiến lược dài hạn kết hợp với những chính sách vĩ mô.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Không quá 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký phát hành:

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán : 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu.

Trong đó:

- Phát hành 8.050.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/01 cổ phần theo tỷ lệ 2:1 (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành tăng vốn điều lệ, mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phần sẽ được 01 quyền mua và cứ 1 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm).
- Phát hành 10.850.000 cổ phần cho đối tác chiến lược với giá 10.000 đồng/01 cổ phần.

4. Giá chào bán dự kiến

Theo Phương án phát hành đã được Đại hội cổ đông thông qua.

5. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt nam thông qua. Giá chào bán được xác định dựa trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành.

5.1. Phương pháp giá trị sổ sách:

Hội đồng quản trị IVS xác định giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015.

Giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	31/12/2015
1. Vốn chủ sở hữu	168.195.580.495
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	161.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	899.541.098
Quỹ dự phòng tài chính	899.541.098
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.396.498.299
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	16.100.000
Giá trị sổ sách của cổ phần của Công ty (VNĐ)	10.447

5.2. Phương pháp giá thị trường:

Giá trị thị trường bình quân 90 phiên (từ ngày 19/10/2015 đến ngày 29/02/2016) là 17.500 đồng/cổ phiếu.

STT	Ngày	Giá đóng cửa	STT	Ngày	Giá đóng cửa	STT	Ngày	Giá đóng cửa
1	19/10/2015	17,0	31	30/11/2015	17,2	61	12/1/2016	17,2
2	20/10/2015	16,9	32	1/12/2015	17,2	62	13/01/2016	17,0
3	21/10/2015	16,9	33	2/12/2015	17,4	63	14/01/2016	16,7
4	22/10/2015	17,1	34	3/12/2015	17,4	64	15/01/2016	16,8
5	23/10/2015	18,6	35	4/12/2015	17,3	65	18/01/2016	16,5
6	26/10/2015	19,9	36	7/12/2015	17,2	66	19/01/2016	17,0
7	27/10/2015	19,3	37	8/12/2015	17,3	67	20/01/2016	16,9
8	28/10/2015	19,6	38	9/12/2015	17,1	68	21/01/2016	16,7
9	29/10/2015	20,3	39	10/12/2015	17,0	69	22/01/2016	16,7
10	30/10/2015	19,5	40	11/12/2015	17,1	70	25/01/2016	16,8
11	2/11/2015	19,2	41	14/12/2015	17,1	71	26/01/2016	16,6
12	3/11/2015	19,3	42	15/12/2015	17,4	72	27/01/2016	16,7
13	4/11/2015	19,3	43	16/12/2015	17,6	73	28/01/2016	16,5
14	5/11/2015	19,3	44	17/12/2015	17,6	74	29/01/2016	16,5
15	6/11/2015	19,3	45	18/12/2015	17,4	75	1/2/2016	16,3
16	9/11/2015	19,6	46	21/12/2015	17,3	76	2/2/2016	16,0
17	10/11/2015	19,5	47	22/12/2015	17,3	77	3/2/2016	15,8
18	11/11/2015	19,4	48	23/12/2015	17,2	78	4/2/2016	15,8
19	12/11/2015	19,4	49	24/12/2015	17,2	79	5/2/2016	15,9
20	13/11/2015	19,5	50	25/12/2015	17,1	80	15/02/2016	15,7
21	16/11/2015	19,1	51	28/12/2015	17,1	81	16/02/2016	15,8
22	17/11/2015	18,8	52	29/12/2015	17,1	82	17/02/2016	15,7
23	18/11/2015	18,7	53	30/12/2015	17,1	83	18/02/2016	15,8
24	19/11/2015	18,7	54	31/12/2015	17,1	84	19/02/2016	15,8
25	20/11/2015	18,8	55	4/1/2016	17,1	85	22/02/2016	16,2
26	23/11/2015	18,6	56	5/1/2016	16,8	86	23/02/2016	16,3
27	24/11/2015	18,2	57	6/1/2016	17,0	87	24/02/2016	16,5
28	25/11/2015	18,2	58	7/1/2016	16,8	88	25/02/2016	16,4
29	26/11/2015	18,0	59	8/1/2016	17,0	89	26/02/2016	16,7
30	27/11/2015	17,6	60	11/1/2016	17,1	90	29/02/2016	17,0

Giá cổ phiếu xác định theo cách tính bình quân của hai phương pháp trên là 13.973 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, do tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau phát hành, giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược được đề xuất là 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm đảm bảo cho sự thành công của đợt chào bán và phù hợp với thị trường tại thời điểm chào bán.

6. Phương thức phân phối

Chào bán 8.050.000 cổ phần tương ứng giá trị theo mệnh giá 80.050.000.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2:1 (tại thời điểm chốt danh sách cổ

đồng để phát hành tăng vốn điều lệ, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua và cứ 02 quyền mua cổ phần sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua một lần duy nhất cho các đối tượng khác. Thời hạn chuyển nhượng quyền mua trong thời hạn đăng ký mua, thời điểm bắt đầu trùng với ngày bắt đầu thực hiện quyền mua nhưng kết thúc trước 05 ngày làm việc so với ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Chào bán 10.850.000 tương ứng giá trị theo mệnh giá 108.500.000.000 đồng cổ phần cho đối tác chiến lược. ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tác chiến lược để chào bán với mức giá 10.000 đồng/CP.

6.1 Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa phân phối hết:

Về việc xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phần mà cổ đông không mua hết sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống 0 cổ phần.

Đối với phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết: Cổ phần chưa phân phối hết gồm: Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do đối tác chiến lược, cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam cam kết các điều kiện về chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của các nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu dôi dư này sẽ không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu và thực hiện theo đúng hướng dẫn quy định tại khoản 3 điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và tuân thủ theo quy định tại khoản 2 điều 1 của nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

6.2 Các điều khoản khác có liên quan

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua đương nhiên sẽ bị chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu bất kì khoản phí nào.

7. Thời gian phân phối

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong năm 2016 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày làm việc. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng. Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ

Bản cáo bạch Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

đồng đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 đường Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của IVS kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành bao gồm 2 loại :

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu : cổ phiếu phổ thông không hạn chế chuyển nhượng.
- Phát hành cho cổ đông chiến lược : Hạn chế chuyển nhượng 1 năm.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó các đối tượng tại mục V.6 của Bản cáo bạch này.

Những đối tượng được chào bán sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn mục V.6, V.7, và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Theo Thông tư 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, Điều 11 khoản 2, 3 có nêu :

“2. Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty. Danh mục về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng ngành, nghề đầu tư kinh doanh (nếu có) thực hiện theo Điều ước quốc tế, quy định pháp luật đầu tư, pháp luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Công ty đại chúng không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP khi muốn hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế thì phải quy định rõ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ công ty. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty được thực hiện dưới hình thức triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản theo quy định pháp luật doanh nghiệp”.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành thêm cho đối tác chiến lược hạn chế chuyển nhượng 1 năm.
- Số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa phân phối hết (trình bày tại mục 6.1) hạn chế chuyển nhượng 1 năm.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư số 129/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá trị gia tăng, IVS đã thực hiện việc trích nộp thuế Giá trị gia tăng theo quy định như sau:

- Đối với hoạt động môi giới, tự doanh, lưu ký và tư vấn đầu tư chứng khoán: không thuộc đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng;
- Đối với hoạt động tư vấn tài chính: Thuộc đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng với mức thuế suất 10%.

12.2. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo điều 11 của TT 78/2014/TT-BTC thì năm 2014, các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trước liền kề không quá 20 tỷ đồng thì áp dụng mức thuế suất 20%, các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trước liền kề trên 20 tỷ đồng thì áp dụng mức thuế suất 22%.

Bắt đầu từ 01.01.2016 áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

12.3. Thuế Thu nhập của Nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần, Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a điểm 2,2,2 mục II Phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế, Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

✓ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

✓ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định Thông tư 130/2008/TT-BTC thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%. Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

✓ **Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- ✓ Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- ✓ Số tài khoản: 102010002502856
- ✓ Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

a. Mục đích chào bán:

Theo qui định của UBCKNN, hiện tại IVS với số vốn điều lệ là 161 tỷ đồng thì chưa được thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và IVS xếp vào hàng những Công ty chứng khoán có vốn điều lệ thấp, rất khó khăn trong việc cạnh tranh với các Công ty chứng khoán khác trong việc triển khai dịch vụ giao dịch ký quỹ và các dịch vụ mới, không chớp được cơ hội đầu tư tự doanh. Do đó việc IVS tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng là rất cần thiết để Công ty có thể đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động kinh doanh trong đó có hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành, nâng cao sức cạnh tranh.

Việc tăng vốn điều lệ với sự tham gia của các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư lớn có khả năng về tài chính, có uy tín và thương hiệu trên thị trường sẽ giúp IVS tranh thủ được sự hỗ trợ về tài chính và kinh nghiệm quản lý thông qua đó nâng cao uy tín, thương hiệu của IVS.

b. Phương án khả thi:

2.1. Cơ sở pháp lý:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2005;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;

- Thông tư 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán ban hành kèm Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

2.2. Phương án khả thi:

Nguồn vốn tăng thêm sẽ được sử dụng cho phương án sau đây:

- Mở rộng các hoạt động nghiệp vụ cho Công ty (hoạt động cho vay ký quỹ, đầu tư tự doanh)
- Mở rộng mạng lưới hoạt động, bổ sung vốn lưu động cho Chi nhánh.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chứng khoán cho bộ phận Nghiên cứu, phân tích.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ Phương án phát hành tăng thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCD.IVS ngày 12/03/2016 của Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam thông qua. Căn cứ vào số tiền thu được từ đợt chào bán (bao gồm cả thặng dư) và sự cấp thiết của từng mục đích sử dụng, HĐQT sẽ cân đối và sử dụng cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mục đích sau:

STT	Diễn giải	Tổng mức đầu tư	Chi tiết kế hoạch
1	Mở rộng các hoạt động nghiệp vụ (Cho vay ký quỹ, đầu tư tự doanh)	164	
a	Cho vay ký quỹ	100	Sử dụng ngay khi kết thúc đợt chào bán nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty với công ty chứng khoán khác
b	Đầu tư tự doanh	64	Dự kiến đầu tư từ Quý 4/2016
2	Mở rộng mạng lưới hoạt động	15	Phát triển các đại lý văn phòng đại diện đáp ứng quy mô vốn mới, dự kiến thực hiện từ Quý 4/2016
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT và xây dựng hệ thống CSDL chứng khoán cho bộ phận Nghiên cứu, phân tích	10	Đầu tư nâng cấp CORE (5 tỷ); Nâng cấp hệ thống SERVER, nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu STORAGE (3 tỷ); Xây dựng nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch online và hệ thống phân tích tài chính cơ sở dữ liệu cho website (2 tỷ) từ Quý 4/2016
4	Bổ sung vốn lưu động khác	toàn bộ thặng dư vốn (nếu có)	Bổ sung ngay sau khi kết thúc đợt chào bán
Tổng		189	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình – Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84 4) 38689 566/88

Fax: (+84 4) 38686 248

Website: www.kiemtoanava.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty.
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2014, 2015, Báo cáo bán niên 6 tháng năm 2016.
4. Các phụ lục khác.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN DUY TOẠI

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

DƯƠNG THU HÀ

ĐOÀN NGỌC HOÀN

TRẦN CÔNG VĂN